

- + Phụ trách công tác vệ sinh, xây dựng cây xanh, cảnh quan trường học
- + Quản lý nề nếp dạy học và kỷ luật lao động của giáo viên và học sinh
- + Phối hợp với Hiệu trưởng, các tổ chức, bộ phận, cá nhân trong nhà trường có liên quan, điều hành các công việc cụ thể.

7.1.3. Đối với Tổ trưởng tổ chuyên môn

- + Xây dựng kế hoạch giáo dục chung của tổ, chỉ đạo tổ viên thực hiện kế hoạch của tổ chuyên môn, kế hoạch chung của nhà trường.
- + Thực hiện đầy đủ các loại hồ sơ sổ sách của tổ chuyên môn.
- + Hướng dẫn xây dựng kế hoạch cá nhân của các thành viên trong tổ theo kế hoạch giáo dục, chương trình nhà trường và các quy định của Bộ GD &ĐT
- + Điều hành các hoạt động chuyên môn trong phạm vi tổ (sinh hoạt chuyên môn, lên lớp chuyên đề, thi GV dạy giỏi, phân công dạy thay, bồi dưỡng GV, ...). Chủ trì các cuộc họp tổ theo lịch nhà trường phân công và nội dung chỉ đạo của Hiệu trưởng.
- + Tham gia cùng BGH nhà trường trong công tác kiểm tra nội bộ, kiểm tra hồ sơ GV. Tổ chức bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ; tổ chức kiểm tra, đánh giá chất lượng thực hiện nhiệm vụ của GV trong tổ theo kế hoạch của nhà trường.
- + Phân công nhiệm vụ cụ thể cho tổ phó và cùng tổ phó dự giờ kiểm tra GV.
- + Đề xuất khen thưởng, kỷ luật đối với GV trong tổ.
- + Thực hiện các công việc khác khi được BGH phân công.

7.1.4. Đối với công tác Đoàn/Đội

- + Xây dựng kế hoạch các hoạt động của Đội TNTP HCM, Đoàn TNCS HCM.
- + Tổng phụ trách (TPT) Đội tổ chức chào cờ đầu tháng, điều hành các hoạt động của Đội TNTP HCM theo hướng dẫn của nhà trường, của cấp trên.
- + Theo dõi, tổng hợp việc thực hiện nề nếp, các quy định, nội quy, các hoạt động của HS toàn trường.
- + Phối hợp với GVCN quản lý, giáo dục HS, đặc biệt các trường hợp HS cá biệt. Phối hợp, vận động các lực lượng giáo dục, các lực lượng xã hội ở địa phương cùng tham gia công tác Đội.
- + TPT Đội quản lý và chịu trách nhiệm cá nhân về tài sản của Đội (theo biên bản tiếp nhận tài sản khi nhận công việc).
- + Tổ chức quản lý, lên kế hoạch thi đua trong HS theo chủ đề hàng tháng dưới sự chỉ đạo của Hội đồng Đội Quận và Hiệu trưởng nhà trường. Tổng kết báo cáo BGH kết quả thi đua hàng tháng, công khai kết quả thi đua và các buổi chào cờ hàng tháng

+ Kết hợp cùng các tổ chức khác trong và ngoài nhà trường tổ chức các hoạt động theo chủ điểm (20/10, 20/11, 22/12, 8/3, 26/3, ...), thi đua lớp học Xanh – sạch – đẹp – an toàn, tích cực xây dựng thư viện 50K

+ Phân công đoàn viên GV trực công tác Đoàn Đội, điều hành HS ra về sau mỗi buổi học.

+ Xây dựng, bảo vệ môi trường Xanh – sạch – đẹp.

+ Chi đoàn GV sinh hoạt mỗi tháng một lần và tham gia các hoạt động Đoàn theo sự chỉ đạo của Đoàn phường và cấp trên.

7.1.5. Đối với nhân viên phụ trách công tác Thư viện – Thiết bị

+ Quản lý thư viện, thiết bị dạy học của nhà trường, phụ trách việc mua và thanh toán sách, ĐDDH để bổ sung sách, báo, ĐDDH hàng năm; tổ chức cho cán bộ, GV và HS mượn và trả sách, báo hàng ngày.

+ Quản lý, tiếp nhận và bảo quản tài sản, trang thiết bị trong các phòng thực hành Vật lý, Hóa học, Sinh học và phòng thiết bị dùng chung.

+ Cập nhật, quản lý các loại hồ sơ thư viện theo đúng quy định của Bộ Giáo dục.

+ Cập nhật các loại hồ sơ sổ sách quản lý, theo dõi tình hình sử dụng ĐDDH theo đúng quy định và nắm tình hình hoạt động của các phòng thực hành.

+ Theo dõi và quản lý, có lịch phân công cụ thể cho các lớp lao động làm vệ sinh phòng thiết bị.

+ Bảo quản toàn bộ SGK dùng chung, sách nghiệp vụ, sách tham khảo, báo chí, tài liệu, đồ dùng dạy học, ... theo quy định đối với cán bộ thư viện, thiết bị.

+ Sắp xếp sách, ĐDDH khoa học, đảm bảo tiêu chí: dễ tìm, dễ thấy và dễ lấy, đảm bảo mỹ quan và vệ sinh học đường.

+ Làm tốt công tác bạn đọc, phối hợp với các tổ chức trong nhà trường thực hiện công tác giới thiệu sách theo chủ đề, xây dựng tủ sách 50K tại các lớp học.

+ Cuối mỗi năm học thực hiện công tác kiểm kê tài sản và đề xuất với Hiệu trưởng mua sắm bổ sung sách, tài liệu tham khảo, ĐDDH vào đầu năm học.

+ Báo cáo, đề xuất với Hiệu trưởng có biện pháp xử lý các trường hợp hư hao, mất mát tài sản của nhà trường.

+ Thực hiện các điều động của lãnh đạo nhà trường, phối hợp với các thành viên trong nhà trường thực hiện tốt công việc được giao.

+ Tham gia các công việc khác khi BGH cần.

7.1.6. Đối với giáo viên

TIÊN
IG
CƠ SỞ
IEM
NG

- + Giảng dạy và giáo dục theo đúng Chương trình nhà trường và Kế hoạch giáo dục của nhà trường; soạn bài, chuẩn bị thí nghiệm – thực hành (các tiết cần sử dụng ĐDDH, GV phải đăng ký với cán bộ thiết bị vào tuần trước tuần dạy).
 - + Những tiết có dùng ĐDDH GV phải chuẩn bị ĐDDH, không dạy chay. Thực hiện định mức dạy 19 tiết/ tuần.
 - + Kiểm tra đánh giá theo đúng quy định. Cập nhật điểm vào hệ thống cơ sở dữ liệu ngành đúng quy định và thời hạn.
 - + Thực hiện nghiêm túc ngày giờ công, không tùy tiện bỏ giờ, GV có việc riêng phải đổi giờ cho đồng nghiệp và xin phép BGH.
 - + Quản lý HS trong các hoạt động do nhà trường tổ chức; tham gia tích cực các hoạt động của tổ, nhóm chuyên môn và hoạt động Đoàn thể.
 - + Luôn có ý thức rèn luyện đạo đức theo các quy định về đạo đức nhà giáo, có kế hoạch tự học tập và bồi dưỡng về chuyên môn, bồi dưỡng nghiệp vụ để nâng cao chất lượng và hiệu quả giảng dạy.
 - + Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công dân, các quy định của pháp luật, Nhà nước, điều lệ trường phổ thông, thực hiện nghiêm túc các quyết định của Hiệu trưởng, chịu sự kiểm tra của BGH và các cấp quản lý giáo dục.
 - + Giữ gìn phẩm chất, danh dự, uy tín của nhà giáo, gương mẫu trước HS, thương yêu, tôn trọng HS, đối xử công bằng với HS, bảo vệ các quyền lợi chính đáng của HS; đối xử đúng mực với PHHS; đoàn kết thân ái cùng giúp đỡ đồng nghiệp để hoàn thành nhiệm vụ.
 - + Phối hợp có hiệu quả với các lực lượng giáo dục: GVCN, GV bộ môn gia đình HS và các lực lượng xã hội.
 - + Tham gia công tác PCGD; tham gia các hoạt động của địa phương theo đúng chức năng của nhà trường.
 - + Phải có hành vi, ứng xử mẫu mực có tác dụng cảm hóa HS.
 - + Mặc đồng phục vào các ngày lễ, hội nghị, chuyên đề và các ngày theo quy định.
 - + Thực hiện đầy đủ quy chế văn hóa công sở, Quy chế dân chủ, Quy chế chi tiêu nội bộ, Quy chế làm việc cơ quan và các nội quy của nhà trường.
 - + Tham gia các hoạt động khác khi được BGH phân công.
- 7.1. Công tác phối hợp với các bên liên quan**
- 7.2.1 Phối hợp giữa nhà trường với Công đoàn phường**
- + Nhà trường và BCH Công đoàn phường có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ, vận động tổ chức phong trào quần chúng cán bộ công chức và người lao động trong nhà trường thực hiện tốt các chủ trương, nghị quyết và đường lối của Đảng, các chính sách, pháp luật của Nhà nước. Thực hiện tốt nhiệm vụ chuyên môn của Sở Giáo dục - Đào tạo, Phòng Văn hoá xã hội và của Nhà trường đề ra.

+ Nhà trường tạo điều kiện thuận lợi để Công đoàn phường, tham gia kiểm tra, giám sát hoạt động của nhà trường, giải quyết kịp thời các kiến nghị hợp pháp của đội ngũ cán bộ công chức trong nhà trường. Tập hợp các ý kiến của cán bộ, nhân viên, người lao động tham gia với chính quyền nhà trường.

+ Công đoàn phường động viên CB, GV, NV thực hiện tốt nhiệm vụ năm học, các hoạt động chuyên môn, ngoài giờ lên lớp; kiến nghị với nhà trường tạo điều kiện cho cán bộ giáo viên được học tập, bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

+ Nhà trường xây dựng kế hoạch phát triển giáo dục dài hạn và hàng năm, báo cáo Công đoàn phường để giám sát tổ chức triển khai thực hiện.

+ Ban giám hiệu nhà trường thường xuyên cung cấp các tư liệu cần thiết để Công đoàn phường tham gia giám sát có hiệu quả.

+ Trước khi ban hành các bổ sung sửa đổi kế hoạch, chủ trương công tác của nhà trường, hoặc triển khai thực hiện về chính sách pháp luật của Đảng và Nhà nước mà có liên quan đến đội ngũ cán bộ, công chức thì nhà trường cần trao đổi thống nhất với Công đoàn phường để cùng chỉ đạo thực hiện đảm bảo quyền lợi và nghĩa vụ của đội ngũ đoàn viên, giáo viên.

+ Nhà trường và Công đoàn phường phối hợp chặt chẽ để tổ chức phát động các phong trào thi đua nhằm thực hiện các nhiệm vụ chính trị của ngành, nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội và an ninh quốc phòng trên địa bàn dân cư.

7.2.2 Phối hợp giữa nhà trường với tổ chức Đoàn - Đội

+ Nhà trường chỉ đạo Đoàn, Đội hoạt động theo đúng quy trình năm học của ngành và nhà trường nhằm mục đích giáo dục đạo đức tác phong đoàn viên và học sinh đồng thời xây dựng nền nếp tốt trong trường học, tạo môi trường trường học an toàn, thân thiện.

+ Nhà trường tạo điều kiện thuận lợi cho Đoàn Đội tổ chức hoạt động theo quy trình Đoàn Đội cấp trên, đảm bảo chế độ chính sách cho giáo viên phụ trách công tác Đoàn Đội.

+ Đoàn Đội phải có nhiều giải pháp tích cực để giáo dục tác phong đạo đức, nhân cách cho học sinh sống theo nề nếp, kỷ luật và rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh.

+ Đoàn Đội phải ngăn chặn kịp thời những hành vi sai trái của học sinh, đề xuất nhà trường có biện pháp xử lý học sinh vi phạm một cách kịp thời và phù hợp với từng đối tượng.

+ Đoàn Đội tích cực đi thực tế tìm hiểu về hoàn cảnh gia đình của mỗi học sinh để có thể chia sẻ, động viên học sinh và đưa ra các giải pháp giáo dục học sinh cá biệt phù hợp, có hiệu quả.

7.2.3. Phối hợp giữa nhà trường với các tổ chức chính trị, xã hội ở địa phương

a) Đối với Đảng ủy và UBND phường

+ Tham mưu với lãnh đạo xã đưa các nội dung hoạt động giáo dục nghị quyết, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của địa phương.

+ Đảng ủy và chính quyền địa phương thường xuyên kiểm tra việc chi thực hiện nghị quyết, kế hoạch về công tác giáo dục ở từng tổ dân phố.

b) Đối với các tổ chức và Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường

+ Nhà trường phối hợp chặt chẽ với Mặt trận Tổ quốc phường, Hội phụ nữ, Hội Cựu chiến binh, Hội chữ thập đỏ, Đoàn TNTP HCM phường để làm công tác tuyên truyền, vận động huy động học sinh đến trường, chống học sinh bỏ học, giáo dục đạo đức cho học sinh. Có chính sách ưu tiên động viên khuyến khích học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

+ Đẩy mạnh công tác khuyến học trên địa bàn các tổ dân phố, hộ tộc ở phường để khuyến khích học sinh vươn lên trong học tập và rèn luyện.

c) Đối với Trung tâm Y tế phường

+ Hằng năm nhà trường phối hợp với trung tâm y tế quận triển khai kiểm tra và khám sức khỏe định kỳ cho học sinh và cán bộ, giáo viên, nhân viên của nhà trường 2 lần/năm.

+ Phối hợp với Trung tâm y tế phường trong công tác tuyên truyền phòng chống các dịch bệnh truyền nhiễm cho CB, GV, NV và HS.

+ Nhà trường phối kết hợp với Trung tâm ý tế phường để thực hiện sơ cứu ban đầu cho HS.

d) Đối với Công an phường

+ Nhà trường phối kết hợp với lực lượng Công an phường trong việc giáo dục đạo đức cho HS.

7.2.4. Đối với ban đại diện cha mẹ học sinh

+ Tạo điều kiện thuận cho Hội cha mẹ học sinh hoạt động và tổ chức Hội nghị mỗi năm 1 lần để đánh giá tình hình hoạt động của Hội trong năm cũ, đề ra kế hoạch hoạt động trong năm học mới và tổ chức bầu Ban đại diện CMHS của năm học.

+ Phối hợp chặt chẽ với Hội CMHS trong việc giáo dục đạo đức và quản lý học sinh; chăm lo các điều kiện phục vụ cho việc học tập, rèn luyện và phát triển của học sinh.

+ Nhà trường cùng Ban đại diện Hội CMHS tổ chức họp phụ huynh theo định kỳ (Đầu năm – học kỳ 1 và cuối năm học) để thông báo tình hình học tập, rèn luyện của học sinh và đưa ra giải pháp cùng phối hợp giáo dục học sinh.

+ Ban đại diện hội cha mẹ học sinh tổ chức hoạt động theo Điều lệ Hội CMHS do bộ GD&ĐT ban hành.

7.2.5. Đối với các tổ chức khác

+ Nhà trường cần tranh thủ sự hỗ trợ của các doanh nghiệp, cá nhân trên địa bàn để huy động nguồn vốn xây dựng cơ sở vật chất trường học và xây dựng quỹ khuyến học nhằm động viên phong trào thi đua dạy tốt - học tốt.

+ Tổ chức các hoạt động bằng nhiều hình thức phong phú để huy động nguồn vốn trong nhân dân hỗ trợ việc nâng cấp cơ sở vật chất thiết bị trường học và giúp học sinh nghèo vượt khó đến trường.

+ Ký hợp đồng với Nhà máy nước Hải Phòng để cung cấp nước sạch cho HS, GV uống hàng ngày.

+ Liên kết với Công ty Bảo hiểm để cung cấp bảo hiểm tai nạn cho HS.

+ Liên kết với trung tâm Nhật ngữ Hanami dạy tiếng Nhật theo hình thức CLB cho HS lớp; liên kết với Công ty Cổ phần Phát triển giáo dục quốc tế GAIA dạy kỹ năng sống cho HS khối 6,7.

7.2. Công tác kiểm tra, giám sát

- Kiểm tra đột xuất: BGH kết hợp cùng tổ chuyên môn tổ chức kiểm tra đột xuất giáo viên trong tổ (mỗi tháng từ 1+2 đồng chí), với nội dung:

+ Dự giờ 1 tiết trên lớp không báo trước.

+ Kiểm tra giáo án tiết dạy.

- Tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch kiểm tra của tổ cụ thể, chi tiết và thường xuyên.

- Kiểm tra chuyên đề: Xây dựng kế hoạch thanh kiểm tra nội bộ, kiểm tra chuyên đề các hoạt động chuyên môn.

- 100% CBGV được kiểm tra trong năm học

- Kiểm tra hồ sơ, giờ dạy : 1 lượt/ tháng (Theo các đợt thi đua + đột xuất)

- Kiểm tra duy trì sĩ số học sinh

- Kiểm tra công tác LĐVĐ 1 lần/ ngày, kiểm tra CSVC chung 1 lần/ tháng

- Kiểm tra hồ sơ 100% hồ sơ của giáo viên.

- Thực hiện công tác đánh giá CBGV 1 lần/ tháng.

* Kiểm tra chuyên môn, kiểm tra toàn diện:

- Kiểm tra toàn diện : 30% GV (theo kế hoạch năm học)

- Trong các buổi kiểm tra chuyên môn, tổ trưởng, tổ phó chuyên môn sắp xếp giờ dạy để làm công tác kiểm tra. Đảm bảo có ít nhất một đồng chí tổ trưởng hoặc tổ phó dự giờ.

* Kiểm tra hồ sơ giáo án.

+ *Hiệu trưởng*: Kiểm tra hồ sơ sổ sách của các bộ phận, đoàn thể theo kế hoạch kiểm tra nội bộ.

+ *Phó Hiệu trưởng*: Kiểm tra hồ sơ sổ sách của các tổ trưởng và giáo viên

theo định kỳ 01 lần/HK.

+ *Tổ trưởng*: Kiểm tra hồ sơ sổ sách, giáo án của giáo viên theo định kỳ lần/HK.

* **Kiểm tra chất lượng**: Tổ chức tốt các đợt kiểm tra giữa kỳ, chất lượng HKI, HKII .

* Thực hiện chuyển đổi số trong trường học

+ Hoàn thiện cơ sở dữ liệu trong giáo dục.

+ Tăng cường ứng dụng CNTT trong quản lý, giảng dạy.

+ Sử dụng phần mềm quản lý hồ sơ chuyên môn.

+ Triển khai điểm danh thông minh đối với HS

+ Triển khai thư viện số.

7.4. Chế độ thông tin báo cáo

+ Để việc quản lí học sinh được chặt chẽ, giáo viên cần cập nhật danh sách học sinh theo lớp trên hệ thống cơ sở dữ liệu của Sở Giáo dục và Đào tạo và đầu năm học.

+ Cập nhật kịp thời các hoạt động, thông tin của nhà trường trên trang Web, fanpage.

+ Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo định kì và đột xuất.

+ Thông tin hai chiều kịp thời, báo cáo các mặt hoạt động động của các cá nhân, bộ phận mình chính xác, đúng thời gian quy định về lãnh đạo nhà trường với Phòng GD&ĐT, chính quyền địa phương, với cán bộ giáo viên và phụ huynh học sinh 1 cách thường xuyên liên tục qua hệ thống văn bản Hpne gmail, zalo và văn bản giấy để thông tin liên lạc và báo cáo.

+ Thường xuyên kiểm tra, rà soát, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ của đơn vị theo kế hoạch đã được lập; tổ chức hội ý để điều chỉnh, bổ sung kế hoạch kịp thời khi có các hoạt động phát sinh hoặc các hoạt động bị chông chéo.

*** QUY CHẾ PHỐI HỢP GIỮA NHÀ TRƯỜNG VỚI GIA ĐÌNH, XÃ HỘI TRONG VIỆC CHĂM SÓC, GIÁO DỤC HỌC SINH**

Điều 1. Xây dựng chương trình, kế hoạch giáo dục hàng năm

1. Trách nhiệm của nhà trường

a) Thực hiện xây dựng chương trình, kế hoạch giáo dục hàng năm theo mục tiêu giáo dục toàn diện, chú trọng công tác quản lý và giáo dục đạo đức, lối sống, giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, cách mạng, giáo dục pháp luật và ý thức, trách nhiệm công dân cho học sinh, sinh viên; kết hợp hài hòa “dạy chữ”, “dạy người” và “dạy nghề”, xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện; phòng, chống bạo lực học đường, phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật; xây dựng và thực hiện văn hóa ứng xử trong trường học.

b) Xây dựng chương trình, kế hoạch giáo dục hàng năm nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý giáo dục; vai trò trách nhiệm của cán bộ, giáo viên, nhân viên đặc biệt là giáo viên chủ nhiệm trong việc phối hợp với giáo viên bộ môn thực hiện đánh giá chính xác, công bằng kết quả rèn luyện và học tập của học sinh, sinh viên; nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện học sinh, sinh viên; thường xuyên trao đổi với gia đình hoặc người giám hộ của học sinh, sinh viên theo quy định của điều lệ trường học hiện hành. Tăng cường kỷ cương, nề nếp trường, lớp học; tiếp tục đổi mới, sáng tạo, nâng cao chất lượng, hiệu quả các hoạt động giáo dục theo hướng thực chất và bền vững.

c) Xây dựng kế hoạch dạy học của đơn vị phù hợp với điều kiện thực tiễn, bảo đảm chất lượng của nhà trường. Phân công trách nhiệm cụ thể cho từng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và phối hợp với phụ huynh, người giám hộ trong tổ chức dạy học trực tiếp, trực tuyến và các hoạt động giáo dục khác. Thông tin đến phụ huynh, người giám hộ và học sinh, sinh viên phương án hoạt động của nhà trường trong thời gian học sinh, sinh viên nghỉ học.

d) Phát huy vai trò của các tổ chức chính trị trong nhà trường, đặc biệt là Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, ... trong công tác giáo dục học sinh, sinh viên. Thành lập các câu lạc bộ văn hoá, văn nghệ, thể dục thể thao hữu ích, thiết thực với các nội dung hoạt động phong phú, đáp ứng xu hướng và nhu cầu phát triển về văn, thể, mỹ của học sinh, sinh viên.

2. Trách nhiệm của gia đình

Tham gia hoạt động của Ban Đại diện cha mẹ học sinh trong nhà trường; tăng cường kết nối với các tổ chức chính trị - xã hội trong nhà trường; chủ động, tích cực tham gia đóng góp ý kiến vào chương trình, kế hoạch giáo dục hàng năm và các hoạt động giáo dục theo kế hoạch của nhà trường thông qua Ban Đại diện cha mẹ học sinh và các tổ chức chính trị - xã hội.

3. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức

a) Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, tập huấn, hướng dẫn các nhà trường trong phạm vi quản lý xây dựng chương trình, kế hoạch giáo dục hàng năm về giáo dục văn hóa, chính trị, pháp luật, đạo đức, thể chất, kỹ năng sống, sức khỏe sinh sản vị thành niên, an toàn giao thông; phòng, chống tội phạm, tai nạn thương tích, đuối nước, dịch bệnh; vệ sinh thực phẩm, môi trường... cho học sinh, sinh viên, văn hóa ứng xử trong trường học; hoạt động trải nghiệm, giáo dục địa phương; dạy học trực tiếp, trực tuyến và các hoạt động giáo dục khác.

b) Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, hàng năm, các cơ quan, tổ chức thực hiện tuyên truyền, phổ biến chương trình, kế hoạch giáo dục trong nội bộ ngành, địa phương và cho các tổ chức, cá nhân liên quan.

Điều 2. Giáo dục học sinh

1. Trách nhiệm của nhà trường

a) Nhà trường có trách nhiệm thực hiện kế hoạch phổ cập giáo dục, quản lý, chủ động phối hợp với gia đình và xã hội để tổ chức hoặc tham gia hoạt động giáo dục theo kế hoạch của nhà trường, bảo đảm an toàn cho học sinh, sinh viên; thông báo về kết quả học tập, rèn luyện của học sinh, sinh viên cho cha mẹ hoặc người giám hộ; giải quyết những vướng mắc trong quá trình tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh, sinh viên thuộc thẩm quyền quản lý.

b) Quản lý, tổ chức giảng dạy và các hoạt động giáo dục khác theo chương trình giáo dục, tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hoạt động giáo dục kỹ năng sống, hoạt động ngoài giờ chính khóa, hoạt động xã hội, từ thiện, cộng đồng, hoạt động vui chơi, giải trí, văn hóa, thể thao an toàn, lành mạnh, thân thiện, bình đẳng, phù hợp với độ tuổi, đặc điểm sinh lý, tâm lý của học sinh, sinh viên nhằm hình thành và rèn cho học sinh, sinh viên kỹ năng sống, năng lực thực hành, nếp sống, ý thức tổ chức kỷ luật; đánh giá kết quả học tập, rèn luyện của học sinh, sinh viên trong thời gian học tập ở trường, tham gia hoạt động ngoài khóa trong và ngoài nhà trường.

c) Huy động lực lượng giáo viên thực hiện công tác phổ cập giáo dục, phối hợp cùng chính quyền địa phương và gia đình tạo điều kiện cho trẻ, học sinh, sinh viên được hưởng quyền học tập theo quy định của pháp luật.

d) Phối hợp với Ban Đại diện cha mẹ, phụ huynh, người giám hộ của học sinh, sinh viên, trao đổi thông tin, chia sẻ, hỗ trợ về kiến thức, phương pháp giáo dục.

đ) Thường xuyên nắm bắt tâm tư, nguyện vọng chính đáng, các vấn đề học sinh, sinh viên quan tâm để kịp thời giải đáp, tháo gỡ hoặc kiến nghị các cấp có thẩm quyền giải quyết.

2. Trách nhiệm của gia đình

a) Phối hợp với nhà trường và các tổ chức chính trị - xã hội, cá nhân trong hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, bảo đảm an toàn cho học sinh, sinh viên; tạo điều kiện cho học sinh, sinh viên tham gia hoạt động trải nghiệm, giáo dục địa phương, hướng nghiệp, hoạt động xã hội, hoạt động vì cộng đồng và các hoạt động giáo dục khác theo kế hoạch giáo dục của nhà trường, không để con em bỏ học, bảo đảm quyền và nghĩa vụ của trẻ em theo Công ước quốc tế về các quyền dân sự và chính trị, Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2019, Luật Trẻ em số 102/2016/QH13 ngày 05 tháng 4 năm 2016 và các văn bản pháp luật có liên quan.

b) Tiếp nhận thông tin về kết quả học tập, rèn luyện của con, em mình; tham gia hoạt động giáo dục theo kế hoạch của nhà trường, tham gia hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh, phối hợp với nhà trường, các tổ chức chính trị - xã hội và cơ quan quản lý giáo dục giải quyết các vấn đề có liên quan đến việc giáo dục học sinh theo quy định

3. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức

a) Các cơ quan, tổ chức trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ phối hợp tổ chức các hoạt động văn hóa, giáo dục, khoa học nhằm xây dựng học sinh, sinh viên có thể giới quan khoa học, hướng tới chân - thiện - mỹ. Gắn xây dựng, rèn luyện đạo đức với thực hiện quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân. Nâng cao trí lực, bồi dưỡng tri thức cho học sinh đáp ứng yêu cầu của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

b) Hàng năm, Ủy ban nhân dân cấp xã chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức liên quan có trách nhiệm tổ chức gặp mặt, đối thoại, lắng nghe ý kiến, nguyện vọng của học sinh trên địa bàn về các vấn đề học sinh quan tâm.

Điều 3. Quản lý học sinh

1. Trách nhiệm của nhà trường

a) Phối hợp chặt chẽ với gia đình trong việc quản lý, giáo dục đạo đức, lối sống của học sinh. Phát huy vai trò trách nhiệm của các tổ chức đoàn thể và đội ngũ giáo viên trong việc xây dựng nền nếp tự quản, giáo dục lý tưởng, hoài bão, ước mơ cho học sinh; thường xuyên giữ mối liên lạc với gia đình, người giám hộ của học sinh, nhất là nhóm học sinh yếu thế và chậm tiến bộ, để nắm bắt tâm tư tình cảm, theo dõi sát sao tình hình tư tưởng, diễn biến tâm lý và có biện pháp giáo dục kịp thời, định hướng cho học sinh, sinh viên nâng cao nhận thức về văn hóa ứng xử trên môi trường mạng xã hội; hướng dẫn các em tham gia các trang mạng xã hội bảo đảm quyền tự do cá nhân trong giới hạn cho phép, không vi phạm các quy định của pháp luật và quy tắc ứng xử học đường, tiếp tục đẩy mạnh công tác xã hội phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn. b) Phối hợp với các cơ quan, tổ chức trên địa bàn tổ chức phổ biến, giáo dục pháp luật cho học sinh. Kịp thời thông báo với gia đình, người giám hộ của học sinh khi xảy ra các vụ việc bạo lực học đường, các hành vi vi phạm pháp luật để phối hợp xử lý; trường hợp vụ việc vượt quá khả năng giải quyết của nhà trường thì thông báo kịp thời với chính quyền địa phương, các cơ quan chức năng để phối hợp xử lý theo quy định của pháp luật.

c) Giám sát việc học tập, rèn luyện của học sinh; động viên khen thưởng học sinh có thành tích, vận động học sinh, sinh viên bỏ học trở lại trường.

2. Trách nhiệm của gia đình

Quản lý, giám sát lịch trình học tập, vui chơi giải trí, sinh hoạt của con em mình; thường xuyên nhắc nhở và yêu cầu con em thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật. Nắm bắt diễn biến tư tưởng và học tập, rèn luyện của con em mình cùng những học sinh, sinh viên khác, chủ động thông báo cho nhà trường và giáo viên chủ nhiệm những vấn đề không bình thường để thống nhất biện pháp phối hợp giáo dục. Chịu trách nhiệm về hành vi vi phạm của con em mình gây ra theo quy định của pháp luật.

3. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức

Hỗ trợ các nhà trường tổ chức các hoạt động giáo dục và nghiên cứu khoa học, tạo điều kiện cho giáo viên và học sinh tham gia các hoạt động trải nghiệm,



ngiên cứu khoa học, phối hợp quản lý học sinh, sinh viên trên địa bàn để xử lý các hoạt động tiêu cực, hành vi vi phạm pháp luật có ảnh hưởng xấu đến học sinh, sinh viên.

Điều 4. Đảm bảo an ninh, an toàn trường học

1. Trách nhiệm của nhà trường

a) Đảm bảo an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội trong nhà trường; dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường; phòng, chống tội phạm, vi phạm pháp luật; phòng, chống tai nạn thương tích, đuối nước, thiên tai, dịch bệnh; vệ sinh an toàn thực phẩm... phối hợp chặt chẽ với các cơ quan y tế của địa phương trong công tác chăm sóc sức khỏe cho học sinh.

b) Xây dựng và thực hiện nghiêm túc Bộ quy tắc ứng xử trong trường học; giáo dục kiến thức, hướng dẫn kỹ năng để học sinh biết tự bảo vệ mình, thích ứng được với môi trường xã hội, có thể tự tin, chủ động, không bị quá phụ thuộc, tự giải quyết được một số vấn đề thiết thực trong cuộc sống, tự đem lại lợi ích chính đáng, điều kiện thuận lợi cho bản thân mình rèn luyện, học hỏi và phấn đấu vươn lên.

2. Trách nhiệm của gia đình

Phối hợp với nhà trường, cơ quan quản lý giáo dục; các cơ quan chức năng khác để giải quyết các vấn đề có liên quan đến an ninh, an toàn trường học trong việc giáo dục con em mình; chịu trách nhiệm về hành vi vi phạm của con em mình gây ra theo quy định của pháp luật.

3. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức

a) Sở Y tế phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn, tổ chức thực hiện công tác y tế trường học bảo đảm việc chăm sóc sức khỏe trẻ em trong cơ sở giáo dục; phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Giáo dục và Đào tạo thực hiện phòng, chống dịch bệnh và tai nạn, thương tích.

b) Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Đài Phát thanh và Truyền hình, Báo, Công thông tin điện tử tuyên truyền, giáo dục và bảo vệ học sinh khi tham gia môi trường mạng.

c) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh; phối hợp đẩy mạnh công tác tuyên truyền, đề cao vai trò, trách nhiệm của gia đình, các tổ chức văn hóa phối hợp với nhà trường; tăng cường vai trò của các thiết chế văn hoá trong phòng chống bạo lực học đường, phòng ngừa tội phạm và tai nạn xã hội; phối hợp xây dựng tài liệu tuyên truyền nâng cao năng lực giáo dục cho các bậc cha mẹ, thanh niên, học sinh, ...

d) Công an Thành phố chỉ đạo các đơn vị nghiệp vụ, công an phường... đảm bảo an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội trong và ngoài nhà trường. Phối

hợp với ngành Giáo dục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cán bộ, nhà giáo, người học, các cơ sở giáo dục về công tác phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội. Thường xuyên trao đổi với ngành Giáo dục địa phương về âm mưu, phương thức hoạt động của các loại tội phạm trong giai đoạn hiện nay và thông tin về các trường hợp vi phạm pháp luật liên quan đến người học và cán bộ, nhà giáo để phối hợp phòng ngừa, xử lý; đồng thời, chủ động tổ chức thực hiện tốt phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc trong các nhà trường.

đ) Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, cơ quan công an các cấp, Ủy ban nhân dân phường và các cơ quan chức năng có trách nhiệm tiếp nhận, xử lý thông tin, thông báo, tố giác; phối hợp xác minh, đánh giá, điều tra về hành vi xâm hại, tình trạng mất an toàn hoặc gây tổn hại, mức độ nguy cơ gây tổn hại đối với học sinh, sinh viên.

Điều 5. Xây dựng cơ sở vật chất trường học

1. Trách nhiệm của nhà trường

a) Xây dựng cơ sở vật chất theo yêu cầu chuẩn hóa, hiện đại hóa, đáp ứng yêu cầu học tập của học sinh, sinh viên; đảm bảo cảnh quan xanh, sạch, đẹp.

b) Xây dựng kế hoạch, thực hiện huy động mọi nguồn lực của cộng đồng để tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng dạy học.

2. Trách nhiệm của gia đình

a) Thông qua Ban Đại diện cha, mẹ học sinh và các tổ chức chính trị - xã hội trong các cơ sở giáo dục đề xuất với nhà trường và chính quyền địa phương tạo điều kiện phát triển về quy mô trường lớp, đảm bảo về cơ sở vật chất; phối hợp với nhà trường, thực hiện các khoản thu từ học sinh theo quy định; thỏa thuận với nhà trường đối với các khoản thu dịch vụ phục vụ hoạt động giáo dục và tham gia thực hiện xã hội hóa giáo dục hỗ trợ nhà trường tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học.

b) Xây dựng mối quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội nhằm đảm bảo sự đồng thuận trong thực hiện các hoạt động giáo dục; giúp đa dạng và tối đa hóa các nguồn lực xây dựng cơ sở giáo dục theo hướng mở, đảm bảo môi trường giáo dục tốt nhất cho học sinh.

3. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức

a) Hỗ trợ các nguồn lực phát triển sự nghiệp giáo dục theo khả năng của mình; khuyến khích tổ chức, cá nhân thành lập quỹ khuyến học, quỹ bảo trợ giáo dục theo quy định của pháp luật.

b) Hàng năm, căn cứ khả năng cân đối ngân sách, Sở Tài chính thẩm định và tổng hợp dự toán kinh phí sửa chữa cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị trong dự toán chi sự nghiệp giáo dục của ngân sách địa phương, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt theo quy định của Luật ngân sách và các văn bản hướng dẫn liên quan. Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí theo quy định.



Điều 6. Nhà trường

Triển khai đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh và gia đình học sinh, thực hiện Quy chế này; báo cáo định kỳ hoặc đột xuất kết quả thực hiện theo quy định.

Điều 7. Gia đình

Phối hợp với nhà trường và các cơ quan, tổ chức thực hiện đầy đủ, quả trách nhiệm của gia đình theo quy định tại Quy chế này.

B. THÔNG TIN VỀ KẾT QUẢ GIÁO DỤC THỰC TẾ CỦA NHÀ TRƯỜNG

Căn cứ Quyết định số 2826/QĐ-UBND ngày 09/8/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2024 - 2025 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên thành phố Hải Phòng;

Căn cứ công văn số 3935/BGDĐT-GDTrH ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2024 - 2025;

Căn cứ công văn số 2474/SGDĐT-TrH ngày 16 tháng 8 năm 2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2024 - 2025;

Căn cứ công văn số 238/PGDĐT ngày 26 tháng 8 năm 2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục trung học năm học 2024-2025;

Căn cứ công văn số 221/PGDĐT ngày 21 tháng 05 năm 2025 của Phòng Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc hướng dẫn báo cáo tổng kết năm học 2024 - 2025 đối với Giáo dục trung học;

Trường THCS Vĩnh Niệm báo cáo tổng kết giáo dục trung học năm học 2024 - 2025 cụ thể như sau:

Phần 1

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2024 - 2025

I. Việc phát triển mạng lưới trường, lớp; sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; đầu tư xây dựng trường chuẩn quốc gia

1. Phát triển quy mô, xây dựng trường chuẩn quốc gia.

1.1. Kết quả đạt được/so sánh với năm học 2023 - 2024

a) Quy mô trường, lớp

- Năm học 2024 – 2025, trường THCS Vĩnh Niệm được UBND quận giao chỉ tiêu tuyển sinh 06 lớp 6 với 270 HS (theo Quyết định số 1826/QĐ-UBND ngày 22/7/2024 của UBND quận Lê Chân).

- Từ ngày 08/7 – 02/07/2024, nhà trường đã thực hiện công tác tuyển sinh đầu cấp theo đúng hướng dẫn của Phòng GD&ĐT (theo Công văn số 1386//SGDĐT-KTKĐ ngày 14/5/2024 của Sở giáo dục và Đào tạo UBND quận Lê Chân). Kết quả:

- + Tuyển sinh được 06 lớp 6 với 267 HS.
- + Số HS đăng ký đúng tuyển: 150 HS.
- + Số HS trái tuyển: 117 HS.

- Đầu năm học, nhà trường có 1035 học sinh, trong đó có 05 học sinh khuyết tật học hòa nhập. Số học sinh toàn trường được phân thành 23 lớp (tăng 01 lớp so với năm học 2023 – 2024).

- Cuối năm học, tổng số học sinh toàn trường là 1074 học sinh (tăng 39 học sinh so với đầu năm học), trong đó có 05 học sinh khuyết tật học hòa nhập.

- Số liệu cụ thể như sau:

		Năm học 2023 - 2024	Năm học 2024 – 2025	Chênh lệch
Lớp 6	Số lớp	7	6	-1
	Số HS	334	277	
	Dân tộc	3	2	
	Số HS nữ	151	133	
Lớp 7	Số lớp	5	7	+2
	Số HS	245	353	
	Dân tộc	6	3	
	Số HS nữ	117	156	
Lớp 8	Số lớp	5	5	
	Số HS	186	248	
	Dân tộc	1	6	
	Số HS nữ	85	116	
Lớp 9	Số lớp	5	5	
	Số HS	200	196	
	Dân tộc	0	2	
	Số HS nữ	108	82	



		Năm học 2023 - 2024	Năm học 2024 - 2025	Chênh lệch
Toàn trường	Số lớp	22	23	+1
	Số HS	965	1074	+109
	Dân tộc	10	13	+3
	Số HS nữ	461	487	

- Nguyên nhân:

+ Nhà trường được PHHS tin tưởng, tạo điều kiện trong việc giáo dục HS

+ Đội ngũ CB, GV, NV nhiệt tình, năng động, tận tâm, trách nhiệm, luôn tự bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, đổi mới phương pháp giảng dạy giúp HS vui vẻ, phấn khởi khi đến trường.

b) *Đội ngũ giáo viên*

- Đầu năm học, tổng số CB, GV, NV toàn trường là 46 đ/c. Trong năm học, nhà trường tiếp nhận 03 đ/c. Tổng số CB, GV, NV toàn trường hiện nay 49 đ/c. Cụ thể như sau:

- Số lượng GV:

Tổng số CB, GV, NV	Trong đó						
	Biên chế				Hợp đồng		
	Tổng	BGH	Giáo viên	Nhân viên	Tổng	Giáo viên	Nhân viên
49	44	2	39	3	5	5	0

- Trình độ GV:

Chuyên môn				Ngoại ngữ				Tin học		
Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng	Trung cấp	ĐH	A	B	C	A	B	UDCNTT cơ bản
7	39	0	0	1	11	31	3	03	22	21

- Cơ cấu GV theo môn học:

TSG V	Cơ cấu GV theo môn học													
	Toán	Lý	Hóa	Sinh	Văn	Sử	Địa	GDCD	Công nghệ	Tin	Ngoại ngữ	Mĩ thuật	Âm nhạc	GDTC

TSG V	Cơ cấu GV theo môn học													
	Toán	Lý	Hóa	Sinh	Văn	Sử	Địa	GDCD	Công nghệ	Tin	Ngoại ngữ	Mĩ thuật	Âm nhạc	GDTC
44	13	2	2	2	11	1	1	1	0	0	6	1	1	3

- Tỷ lệ giáo viên trên lớp 44/23 đạt 1,91 GV/ lớp.

- CB, GV, NV đều nhiệt tình, trách nhiệm, thành viên trong đơn vị tuân thủ kỷ luật lao động, nội quy làm việc trong đơn vị; có phẩm chất đạo đức tốt, có tinh thần đoàn kết, hợp tác, chia sẻ, trao đổi, yêu nghề, mến trẻ và có năng lực chuyên môn vững vàng.

c, Xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia

- Nhà trường đã được công nhận là trường học đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 theo Quyết định số 3940/QĐ-UBND ngày 29/12/2021 của UBND thành phố Hải Phòng.

1.2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

- Về cơ cấu GV: còn thiếu GV ở một số bộ môn.

2. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học.

2.1. Đánh giá cơ sở vật chất, thiết bị dạy học theo quy định tại Thông tư 13/BGDĐT, Thông tư về thiết bị dạy học tối thiểu đáp ứng chương trình GDPT 2018.

- Tổng số phòng học hiện có: 24 phòng/ 23 lớp. Phòng học kiên cố: 24/24. Thừa 01 phòng học.

- Bàn ghế hiện có: Bàn ghế GV: 24/24 bộ, đủ cho mỗi phòng học 01 bộ. Bàn ghế HS: hiện nay nhà trường có đủ bàn ghế cho tất cả học sinh ngồi học đảm bảo 01 chỗ ngồi/ 01 HS.

- Nhà trường có 08 phòng chức năng, 08 phòng học bộ môn. Các phòng đều đạt yêu cầu theo quy định và có đầy đủ bàn ghế, trang thiết bị phục vụ công tác dạy và học.

- Mỗi phòng học đều có tivi hoặc máy chiếu, có kết nối wifi để phục vụ dạy và học trên lớp.

- Khuôn viên nhà trường luôn xanh, sạch và an toàn.

- Hệ thống nhà vệ sinh dành riêng cho GV: 08 phòng (04 nam; 04 nữ); Nhà vệ sinh dùng cho HS: 04 (02 nam; 02 nữ) luôn được trang bị đầy đủ CSVC, dọn dẹp vệ sinh sạch sẽ, đảm bảo phục vụ nhu cầu của HS, GV.

11 / 11

- Hệ thống rãnh thoát nước đảm bảo việc thoát nước mưa, thoát nước hoạt cho nhà trường, không để nước ứ đọng xung quanh trường lớp.

- Nhà trường sử dụng nước sạch của Công ty cấp nước Hải Phòng. Đảm bảo cung cấp đủ nước sinh hoạt cho nhu cầu sử dụng hàng ngày của GV và Nhà trường mua nước tinh khiết đóng bình đảm bảo tiêu chuẩn vệ sinh an toàn thực phẩm để phục vụ nhu cầu nước uống cho cán bộ GV và HS sử dụng.

2.2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

- Về cơ cấu GV: còn thiếu GV ở một số bộ môn.

- Về CSVC, trang thiết bị dạy học: Nhà trường còn thiếu thiết bị dạy học một số môn học, chủ đề của Chương trình GDPT 2018.

3. Công tác phổ cập giáo dục: đánh giá tình hình phổ cập THCS và các chỉ số phổ cập giáo dục, dự kiến thời gian đề nghị Bộ GDĐT kiểm tra công nhận.

3.1. Kết quả đạt được/so sánh với năm học 2023 – 2024

- Đạt tiêu chuẩn phổ cập tiểu học mức độ 3 và xóa mù chữ mức độ 2

Nội dung	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025	G c
Trẻ 6 tuổi huy động ra lớp 1	370/370 (100%)	370/370 (100%)	
Số trẻ ở độ tuổi 11- 14 phải tốt nghiệp TH	2356/2359 (99,9%)	2355/2359 (99,83%)	
Số người độ tuổi 15 – 60 biết chữ mức độ 2	100%	16892/16892 (100%)	
Số đối tượng từ 15 đến 18 tuổi tốt nghiệp THCS	1765/1795 (98,3%)	1936/1951 (99,23%)	
Số đối tượng từ 15 – 18 tuổi đang học THPT hoặc Bổ túc THPT hoặc THCN , trường dạy nghề là 1056.	1748/1795 (97,4%)	1500/1056 (99,6%)	

3.2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

- Dữ liệu phổ cập giáo dục sau khi thu thập được nhập trên phần mềm microsoft excel, gây khó khăn trong việc thống kê số liệu.

4. Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày.

- Nhà trường đủ điều kiện dạy học 2 buổi/ngày

II. Kết quả nâng cao chất lượng giáo dục trung học

1. Kết quả đánh giá kết quả rèn luyện, học tập học sinh trung học (so sánh tỉ lệ học sinh đạt hạnh kiểm tốt năm học 2023-2024).

- Kết quả đánh giá rèn luyện của học sinh

* Năm học 2023 – 2024:

- Đánh giá theo Thông tư 22:

Khối	Tổng số HS được đánh giá	Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
		SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)
6	334	317	94,91	17	5,09				
7	245	240	97,96	2	0,82			3	1,22
8	186	180	96,77	6	3,23				

- Đánh giá theo Thông tư 58:

Khối	Tổng số HS được đánh giá	Tốt		Khá		TB		Yếu	
		SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)
9	200	197	98,5	3	1,5				

* Năm học 2024 – 2025:

- Đánh giá theo Thông tư 22:

Khối	Tổng số HS được đánh giá	Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
		SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)
6	277	271	97,83	6	2,17				
7	352	344	97,73	6	1,7	1	0,28		
8	246	233	94,72	7	2,85	3	1,22	3	1,22
9	196	196	100						

- Kết quả đánh giá học tập của học sinh

* Năm học 2023 – 2024:

- Đánh giá theo Thông tư 22:

BIÊN
NG
CƠ
HIỆN

Khối	Số HS	Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt
		SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL
6	334	150	44,91	114	34,13	60	17,96	10
7	245	103	42,04	81	33,06	55	22,45	6
8	186	88	47,31	55	29,57	35	18,82	8

- Đánh giá theo Thông tư 58:

Khối	Số HS	Giỏi		Khá		TB		Yếu		Kém
		SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL
9	200	145	72,5	30	15	25	12,5			

* Năm học 2024 – 2025:

- Đánh giá theo Thông tư 22:

Khối	Tổng số HS được đánh giá	Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
		SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)
6	277	98	35,38	101	36,46	71	25,61	7	2,53
7	353	102	28,9	132	37,39	105	29,75	14	3,97
8	248	73	29,44	76	30,65	82	33,06	17	6,85
9	196	113	57,65	66	33,67	17	8,67		

2. Tình hình và kết quả công tác chỉ đạo, tổ chức và quản lý hoạt động chuyên môn trong nhà trường

2.1. Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường. Kết quả triển khai thực hiện Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 của Bộ GDĐT về xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường. Tình hình tổ chức dạy học các môn KHTN, LSĐL (cấp THCS), các môn lựa chọn, chuyên đề học tập (cấp THPT), các hoạt động TNHN, GDĐP.

- Triển khai và thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo chuyên môn của các cấp kịp thời, đúng quy định từ tổ, nhóm chuyên môn đến toàn thể hội đồng sư phạm nhà trường. Đặc biệt trong năm học 2024 - 2025, nhà trường quan tâm chỉ đạo sát Hội đồng sư phạm nhà trường thực hiện nghiêm túc, kịp thời các Hướng dẫn của Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT, Phòng GD&ĐT về thực hiện Chương trình sách giáo khoa mới; Đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới kiểm tra – đánh giá, giáo dục định hướng STEM trong nhà trường phổ thông; Hướng

đẫn dạy học ngoại ngữ cấp trung học.

- Triển khai tới các GV xây dựng kế hoạch giáo dục, kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên theo chu kì. Các tổ, nhóm chuyên môn tiến hành rà soát chương trình và xây dựng chương trình nhà trường theo từng bộ môn, có sự phê duyệt của BGH nhà trường. Trên cơ sở đó xây dựng các chủ đề dạy học, đăng kí dạy các chuyên đề cấp trường, quận nhằm mục đích nâng cao chất lượng dạy và học trong nhà trường đáp ứng yêu cầu của đổi mới.

- Thực hiện có hiệu quả, đồng bộ các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện học sinh.

- Thực hiện đúng chương trình giảng dạy và học tập theo kế hoạch năm học của Phòng GD&ĐT; Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ cấp THCS năm học 2024-2025 của Sở GD&ĐT.

- Tình hình tổ chức dạy học các môn học và hoạt động giáo dục mới:

+ Đối với môn KHTN & LSĐL nhà trường đã triển khai dạy học tích hợp. Khó khăn chính là một số giáo viên chưa được đào tạo sâu và thiếu thiết bị dạy học đồng bộ.

+ Hoạt động TNHN & GDĐP được chú trọng triển khai đa dạng. Tuy nhiên, Hoạt động TNHN đôi khi còn hình thức; GDĐP gặp khó khăn về tài liệu ở một số nơi và phân công giáo viên.

2.2. Tình hình và kết quả đổi mới phương pháp, hình thức dạy học theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh; các mô hình tổ chức các hoạt động giáo dục sáng tạo của đơn vị; công tác sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học (nêu rõ số lượng chủ đề đã thực hiện).

- Nhà trường tiếp tục chỉ đạo thực hiện đổi mới phương pháp dạy học coi đây là nhiệm vụ trọng tâm, yêu cầu giáo viên thực hiện các nhiệm vụ cụ thể:

- Phổ biến quy chế chuyên môn, nội dung sinh hoạt chuyên môn, mẫu kế hoạch bài dạy, rà soát, chỉnh sửa, bổ sung quỹ đề các môn học; Đổi mới sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, ứng dụng các phương pháp dạy học tích cực ở các tổ nhóm chuyên môn.

- BGH và các tổ, nhóm chuyên môn thường xuyên dự giờ thăm lớp; tổ chức hội thảo từ cấp tổ đến cấp trường, tổ chức dự giờ. Chú trọng tổ chức cho giáo viên nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng, dạy học tích hợp, liên môn...; quan tâm xây dựng, bồi dưỡng đội ngũ GV bộ môn cốt cán của tất cả các bộ môn.

- Tổ chức tốt việc dạy học phân hoá theo năng lực của HS dựa theo chuẩn kiến thức, kỹ năng của Chương trình giáo dục phổ thông cấp THCS; Chú trọng công tác phụ đạo HS yếu.

- Tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, nghiên cứu khoa học; Đẩy mạnh ứng dụng CNTT và truyền thông trong dạy học; Tham gia các cuộc thi do

Bộ, Sở GD&ĐT và Phòng GD&ĐT tổ chức.

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ và thực hiện nghiêm túc từ đầu năm học. Tổ chức lên lớp chuyên đề, dạy thể nghiệm của tổ, nhóm chuyên môn. Xây dựng chủ đề dạy học, chủ đề tích hợp khai thác, phát huy tính chủ động tích cực của học sinh. Đổi mới sinh hoạt tổ - nhóm chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học.

- Triển khai áp dụng các phương pháp dạy học tích cực; sử dụng di sản văn hoá trong dạy học, xây dựng và thực hiện chủ đề dạy học và chủ đề tích hợp liên môn của các môn học.

* *Kết quả:*

- Kết quả việc đổi mới phương pháp giảng dạy theo định hướng phát triển năng lực học sinh

Số chủ đề đã thực hiện trong năm học	Trong đó		
	Chủ đề môn học	Chủ đề tích hợp	Chủ đề liên môn (STEM)
53	42	8	03

- Kết quả SHCM theo định hướng nghiên cứu bài học:

Số buổi SHCM theo định hướng nghiên cứu bài học	Số GV tham gia	Số môn (thuộc các môn học nào)
85	44	Toán, Lý, Hóa, sinh, Công nghệ, Tin, Văn, Anh, Sử, Địa, GDCD, Âm Nhạc, Mĩ thuật

- Kết quả thực hiện đổi mới phương pháp dạy học theo hình thức trải nghiệm sáng tạo

STT	Tên chủ đề/môn	Số tiết học trải nghiệm	Số HS tham gia
1	Hoạt động trải nghiệm: - Vẽ hình bằng phần mềm geogabra - Tấm thiệp của em - Dân số và cơ cấu dân số Việt Nam - Pha chế nồng độ dung dịch theo yêu cầu.	12	Các lớp khối 6, 7, 8, 9

c) Công tác bồi dưỡng học sinh giỏi các môn Văn hóa, Thể dục thể thao, Văn nghệ, nghệ thuật...

- Các đ/c GV phụ trách các đội tuyển có kế hoạch ôn tập cho học sinh ngay từ đầu năm.

- Tất cả các môn đều lựa chọn học sinh và tích cực ôn luyện kiến thức, rèn kỹ năng chuẩn bị tốt cho kì thi học sinh giỏi.

- Ôn luyện, hướng dẫn học sinh tham gia các kì thi Toán, Tiếng Anh và Khoa học qua mạng internet.

- *Kết quả*

* **Cấp Quốc gia:** 45 giải: 2 HCV, 18 HCB, 11 HCD, 14 KK

* **Cấp Thành phố:** 9 giải; trong đó: 01 Xuất sắc, 01 giải Nhất, 1 giải Nhì, 3 giải Ba, 3 giải Khuyến khích

* **Cấp Quận:** 34 giải; trong đó: 2 giải Nhất, 6 giải Nhì, 11 giải Ba, 15 giải Khuyến khích.

d) *Tổ chức, tham gia thực hiện các chuyên đề chuyên môn:*

- Thực hiện có chất lượng, hiệu quả theo hướng đổi mới đổi với các chuyên đề đã thực hiện

- Tích cực tìm tòi đổi mới phương pháp dạy học theo các phương pháp dạy học tích cực

- Các bộ môn tham gia đầy đủ và thực hiện theo kế hoạch từng tháng

- *Kết quả:*

Cá p	TT	Tên/nội dung chuyên đề, hội thảo	Khối /lớp	Tên CB, GV dạy minh họa/báo cáo/Chủ trì	Đánh giá hiệu quả
QUẬN	1	Ứng dụng các thuật toán đơn giản vào dạy hoạt động trải nghiệm môn toán 9 qua bài "Pha chế dung dịch theo nồng độ yêu cầu"	9	Phạm Thị Hồng Trinh	Xuất sắc
	1	Đổi mới phương pháp dạy học, ứng dụng chuyên đổi số trong dạy học bài "Một số hệ thức giữa cạnh, góc trong tam giác vuông và ứng dụng"	9	Đỗ Thị Phụng	Tốt
TRƯỜNG	2	Dạy học theo hướng phát triển năng lực học sinh bài "Ôn tập chương III"	8	Phạm Thị Ngọc Hoa	Tốt



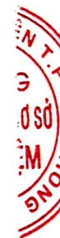
Cá p	TT	Tên/nội dung chuyên đề, hội thảo	Khối /lớp	Tên CB, GV dạy minh họa/báo cáo/Chủ trì	Đánh hiệu q
	3	"Ứng dụng chuyển đổi số trong dạy học" môn Toán 6 "Bài 14: Phép cộng và phép trừ số nguyên"	6	Nguyễn Minh Hiền	Tốt
	4	Dạy học đổi mới PP DH và đổi mới KTĐG môn KHTN 9	9	Nguyễn Thị Quỳnh	Tốt
	5	Dạy học theo định hướng phát triển năng lực học sinh môn Toán bài "Đơn thức"	8	Đặng Thị Vân Anh	Tốt
	6	Dạy học theo hướng nghiên cứu bài học toán 9	9	Vũ Thị Hải	Tốt
	7	Dạy học theo định hướng phát triển năng lực học sinh môn Giáo dục thể chất 7	7	Nguyễn Đức Vỹ	Tốt
	8	Dạy học đổi mới PP DH và đổi mới KTĐG môn KHTN bài "Khái quát về cơ thể người"	8	Cao Thị Hà	Tốt
	9	Đổi mới phương pháp dạy học, chuyển đổi số trong dạy học môn KHTN 9 "Bài 5: Khúc xạ ánh sáng"	9	Phạm Thị Lý	Tốt
	10	Dạy học chủ đề stem KHTN 8 bài "Sản xuất thức uống lên men từ hoa quả"	8	Vi Thị Xoan	Tốt
	11	Dạy học chủ đề stem toán 7 qua bài "Ứng dụng thực tế của tam giác cân"	7	Phạm Thị Hồng Trinh	Tốt
	12	Dạy học chủ đề stem toán 7 qua bài "Dụng cụ ứng dụng biểu đồ"	7	Vũ Anh Thư	Tốt
	13	Dạy học tích hợp "tìm hiểu về hình có trục đối xứng, nhận biết các hình trong thực tế có trục đối xứng, tìm trục đối xứng của các hình phẳng, vận dụng kiến thức về hình có trục	6	Nguyễn Hồng Nhung	Tốt

Cấp	TT	Tên/nội dung chuyên đề, hội thảo	Khối /lớp	Tên CB, GV dạy minh họa/báo cáo/Chủ trì	Đánh giá hiệu quả
		đối xứng để làm thiệp chúc mừng			
	14	Dạy học theo hướng nghiên cứu bài học KHTN 9 qua bài "Thấu kính"	9	Đoàn Thị Duyên	Tốt
	15	Đổi mới PPDH, Ứng dụng chuyển đổi số trong dạy học toán 8 bài "Ôn tập chương IV"	8	Phạm Thị Khánh Thùy	Tốt
	16	Dạy học tích hợp Ngữ văn 7 qua VB "Đồng dao mùa xuân"	7	Nguyễn Thị Thúy	Tốt
	17	Dạy học theo hướng nghiên cứu bài học Ngữ văn 9 qua VB "Tiếng đàn mưa"	9	Bùi Thị Thương	Tốt
	18	Đổi mới KTĐG kết quả học tập của HS Tiếng Anh 9 bài "Unit 2: City life"	9	Vũ Thị Thanh	Tốt
	19	Dạy học theo hướng phát triển năng lực HS Ngữ văn 7 qua văn bản "Trở gió"	7	Nguyễn Thị Vóc	Tốt
	20	Dạy học theo hướng nghiên cứu bài học Ngữ văn 8 qua bài THPT "Đoạn văn diễn dịch và đoạn văn quy nạp"	8	Hoàng Mai Vân	Tốt
	21	Dạy học theo hướng nghiên cứu bài học Ngữ văn 9 qua VB "Kim Kiều gặp gỡ"	9	Nguyễn Thị Vân	Tốt
	22	Dạy học theo định hướng phát triển năng lực học sinh môn Mỹ thuật 6 chủ đề 3: Nghệ thuật tiền sử thế giới và Việt Nam "Túi giấy đựng quà tặng".	6	Hoàng Đức Anh	Tốt
	23	Dạy học theo hướng nghiên cứu bài học Tiếng Anh 7. Unit 4: Music and Arts- Lesson 7: Looking back and project.	7	Phạm Thị Khánh Hương	Tốt



Cá p	TT	Tên/nội dung chuyên đề, hội thảo	Khối /lớp	Tên CB, GV dạy minh họa/báo cáo/Chủ trì	Đánh giá hiệu quả
	24	Dạy học theo hướng nghiên cứu bài học Âm nhạc 8 qua bài "Thường thức âm nhạc. Dân ca quan họ Bắc Ninh, Ôn bài hát: Việt Nam ơi "	8	Trần Thị Giang	Tốt
	25	Dạy học tích hợp bài "Sử dụng tư liệu kí họa trong bố cục tranh"	8	Nguyễn Đức Toàn	Tốt
	26	Dạy học theo hướng nghiên cứu bài học Ngữ văn 9 qua bài "Nói và nghe: thảo luận về một vấn đề đáng quan tâm trong đời sống phù hợp với lứa tuổi"	9	Trần Thị Thu Hằng	Tốt
	27	Dạy học tích hợp "Bài 11 : Nước Mỹ và Tây Âu từ năm 1945 đến năm 1991"	9	Bùi Thị Hào	Tốt
	28	Đổi mới KTĐG kết quả học tập của HS Ngữ văn 9 qua văn bản "Romeo và Giu-li-et"	9	Nguyễn Thị Khuyên	Tốt
	29	Dạy học theo định hướng phát triển năng lực học sinh môn Âm nhạc 6. Nghe nhạc: Trích đoạn chương IV bản giao hưởng số 9; Học hát "Những ước mơ".	6	Nguyễn Thị Huyền	Tốt
	30	Đổi mới KTĐG kết quả học tập của HS môn Tiếng Anh 6	6	Nguyễn Thị Thu Hà	Tốt
	31	Dạy học tích hợp Ngữ văn 6 bài "THTV: Trạng ngữ, nghĩa của từ"	6	Nguyễn Thị Lan Hương	Tốt
	32	Dạy học ứng dụng chuyên đổi số trong dạy học môn toán 6 bài 31 "Một số bài toán về tỉ số và tỉ số phần trăm"	6	Phạm Ngọc Hiền Linh	Tốt
	33	Dạy học theo định hướng nghiên cứu bài học môn toán 7.	7	Phạm Thị Minh Phương	Tốt

Cấp	TT	Tên/nội dung chuyên đề, hội thảo	Khối /lớp	Tên CB, GV dạy minh họa/báo cáo/Chủ trì	Đánh giá hiệu quả
		Bài 36. “Hình hộp chữ nhật và hình lập phương”			
	34	Dạy học theo định hướng phát triển năng lực học sinh Unit 8: sports and games lesson 5	6	Nguyễn Thị Hòa	Tốt
	35	“Dạy học theo định hướng nghiên cứu bài học môn GDTC”	6	Vũ Thị Hồng Ánh	Tốt
	36	Dạy học theo định hướng phát triển năng lực học sinh Ngữ văn * bài “Choáng ngợp và đau đớn những cảnh báo từ loạt phim hành tinh của chúng ta”	8	Phạm Thị Phương	Tốt
	37	Dạy học theo định hướng phát triển năng lực học sinh chủ đề 9, Tiết 108 thực hành TV "Mạch lạc và liên kết"	7	Vũ Thị Kim Dung	Tốt
	38	Dạy học theo định hướng nghiên cứu bài học trong môn Tiếng Anh lớp 7 bài "Unit 10, lesson 3: A closer look 2"	7	Nguyễn Văn Lập	Tốt
	39	Dạy học theo định hướng phát triển năng lực học sinh môn tiếng Anh 6 “Unit 8: Sports and Games, Lesson 6: Skills 2”	6	Nguyễn Thị Ngọc Hoa	Tốt



2.3. Tình hình và kết quả thực hiện các phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển năng lực học sinh.

- BGH nhà trường quản lý điểm bằng CSDL ngành, thường xuyên kiểm tra việc cập nhật điểm của giáo viên, theo dõi đánh giá chất lượng từng môn học.

- 100% giáo viên đứng lớp thực hiện đúng quy chế chuyên môn, không cắt xén chương trình, có đủ hồ sơ giáo án khi giảng dạy, có ứng dụng CNTT, chú trọng việc đổi mới phương pháp dạy học trong các tiết dạy, xây dựng kế hoạch dạy học phù hợp với đối tượng học sinh.

2.4. Tình hình thực hiện quy chế chuyên môn, tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn, quản lý hồ sơ sổ sách trong nhà trường, đổi mới hình

thực quản lý chuyên môn.

a) Thực hiện qui chế chuyên môn, triển khai chương trình nhà trường

- Thực hiện nghiêm túc quy chế chuyên môn
- Thực hiện đúng chương trình nhà trường

b) Thực hiện đổi mới sinh hoạt chuyên môn, phương pháp dạy học và đổi mới kiểm tra, đánh giá

*** Ưu điểm, tồn tại**

- Thực hiện nghiêm chỉnh Thông tư 26/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020 của Bộ Giáo Dục và Đào tạo về đổi mới kiểm tra đánh giá, Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/07/2021 của Bộ Giáo dục và đào tạo về quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông.

- Cập nhật điểm trên CSDL nghiêm túc, đúng thời gian quy định.
- Tích cực đổi mới phương pháp dạy học.
- Tích cực tham gia Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp trường, Hội thi GV giỏi cấp quận, Hội thi GV TPT giỏi cấp quận.
- 100% các nhóm chuyên môn đã rà soát chương trình, có phát hiện những bất cập của chương trình hiện hành và đã có những đề xuất, sắp xếp, điều chỉnh xây dựng chương trình nhà trường theo hướng dẫn của cấp trên.

2.5. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân.

- Số lượng và chất lượng HS tham gia thi HSG còn chưa cao.
- Trong một số chuyên đề của GV các phương pháp dạy học được vận dụng có một vài phương pháp chưa được rõ nét.

3. Tình hình và kết quả triển khai giáo dục hướng nghiệp, công tác phân luồng học sinh sau THCS và THPT theo Quyết định số 522/QĐ-TTg ngày 14/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ; Công văn số 1676/BGDĐT-GDTrH ngày 19/4/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3.1. Giải pháp thực hiện giáo dục hướng nghiệp phân luồng học sinh sau THCS

- Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức của PH, HS, xã hội về vai trò của giáo dục nghề nghiệp đối với phát triển kinh tế, xã hội, phát triển con người.
- Tăng cường phối hợp giữa các trường THCS với các cơ quan quản lý giáo dục, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, các doanh nghiệp và làng nghề truyền thống trong hoạt động giáo dục hướng nghiệp cho HS và tiếp nhận HS sau khi tốt nghiệp THCS tiếp tục vào học tại các cơ sở giáo dục hướng nghiệp.

3.2. Kết quả đạt được/so sánh với năm học 2023 – 2024

- Trường thực hiện đúng, đủ chương trình, thời lượng, chủ đề hướng

ngành cho học sinh lớp trong năm học. Trong mỗi tiết giáo dục hướng nghiệp có liên hệ thực tế, giáo dục, từng bước hình thành sự nhận thức của các em đối với việc định hướng nghề nghiệp sau này; có phân tích đặc điểm, yêu cầu một số của ngành nghề hiện nay.

- Trường thường xuyên tổ chức họp mặt PHHS thông tin kết quả học tập của học sinh trong từng học kỳ để PH năm bắt được năng lực học tập của con em mình. Trường cũng thông tin kết quả tuyển sinh lớp 10 và chỉ tiêu tuyển sinh của các trường THPT trong thành phố để PHHS chọn trường sau TN THCS. Đồng thời trường cũng được các trường trung cấp nghề đến giới thiệu, tư vấn nghề cho PH.

- Ngay từ cuối học kì II của năm học và sau khi xét công nhận TN THCS, trường phân luồng học sinh, tổ chức tuyên truyền, tư vấn bằng những thông tin của Trung tâm GDTX quận, Trung tâm dạy nghề, thông tin tuyển sinh của các trường trung cấp nghề. Ngoài ra, nhóm giáo viên còn phân tích, hướng dẫn, động viên PH cho con em chọn nghề, tham khảo hồ sơ tuyển sinh của các đơn vị.

- Số lượng học sinh học tại trường THPT công lập đạt 118/200 chiếm 63%, trường THPT dân lập hoặc tư thục tại HP đạt 57/200 chiếm 28.5%, học nghề tại trường trung cấp đạt 9/200 chiếm 4.5%, học nghề đạt 6/200 đạt 3%, bỏ học đạt 2/200 chiếm 1%.

3.3. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân.

- Tỷ lệ HS vào trung cấp chuyên nghiệp, trường dạy nghề còn ít, cũng do PH chưa đồng thuận với quan điểm, chủ trương của ngành, còn lo sợ con em xa nhà tiếp cận xã hội quá sớm dễ bị cám dỗ rơi vào hư hỏng, khó quản lý, đặc biệt là đối với học sinh nữ.

- Học sinh chưa nhận thức đúng cho hướng đi trong tương lai cộng với hoàn cảnh kinh tế gia đình nên phải đi lao động, làm thuê phụ giúp gia đình sau khi TN. Do đó, trường không có điều kiện gặp gỡ để trao đổi, vận động các em.

4. Tổ chức dạy và học ngoại ngữ 2, tin học, hợp tác quốc tế trong các cơ sở giáo dục.

4.1. Kết quả đạt được/so sánh với năm học 2023 - 2024

- Nhà trường kết hợp với Trung tâm Nhật ngữ Hanami, Công ty cổ phần quốc tế GAIA tổ chức cho học sinh khối 6, 7 (có nguyện vọng đăng ký) học tiếng Nhật, kỹ năng sống dưới hình thức câu lạc bộ.

* Dạy tiếng Nhật: Tổng số nhóm: 04; Tổng số học sinh: 130 chiếm 12,08%.

* Dạy kỹ năng sống: Tổng số nhóm: 13; Tổng số học sinh: 548 chiếm 50,92%.

4.2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

- Tỷ lệ học sinh đăng ký học thêm, học Tiếng Nhật và KNS chưa cao.

5. Kết quả thực hiện giáo dục STEM, hoạt động NCKH: Công tác lập kế hoạch, triển khai thực hiện, kiểm tra đánh giá, kết quả đạt

5.1. Kết quả đạt được

- Giáo dục STEM và hoạt động NCKH, viết SKKN luôn được nhà trường quan tâm, tạo điều kiện.

- Trong năm học 2024 – 2025: nhà trường có 02 dự án tham gia cuộc thi KHKT cấp quận. Trong đó 01 dự án đạt giải Nhì và 01 dự án đạt giải Ba.

- Dự án thuộc lĩnh vực Hệ thống nhúng "Hệ thống phân loại rác thải trường học" của cô giáo Nguyễn Thị Hồng Hạnh và HS Phạm Minh Đức lớp 9A4, Phan Thanh Bình lớp 9A5 được tham gia cuộc thi KHKT cấp thành phố và đạt giải Ba chung cuộc.

- Số CB, GV đăng kí viết sáng kiến: 10 đ/c (tăng 01 đ/c so với năm học 2023 – 2024). Kết quả: 05 sáng kiến của 07 đ/c được công nhận phạm vi ảnh hưởng cấp quận.

- Công tác triển khai ứng dụng: Ngay từ đầu năm học, nhà trường đã cho CB, GV đăng ký viết sáng kiến. Tổ chức triển khai các sáng kiến của nhà trường đạt tới các tổ, nhóm CM vào các buổi sinh hoạt tổ, nhóm CM.

- Nhà trường cũng là đơn vị thường xuyên nghiên cứu, đổi mới phương pháp dạy học, tham gia nghiên cứu khoa học, lao động sáng tạo.

- Tổ chức 03 chuyên đề dạy học STEM – trải nghiệm ở các khối lớp 7, 8. Cụ thể:

STT	Tên chuyên đề	Khối	GV thực hiện	Ghi chú
1	Dạy học chủ đề stem KHTN 8 qua bài "Sản xuất thức uống lên men từ hoa quả"	8	Vi Thị Xoan	
2	Dạy học chủ đề stem toán 7 qua bài "Ứng dụng thực tế của tam giác cân"	7	Phạm Thị Hồng Trinh	
3	Dạy học chủ đề stem toán 7 qua bài "Dụng cụ ứng dụng biểu đồ"	7	Vũ Anh Thu	

- Các chủ đề STEM đều hấp dẫn, tạo được hứng thú cho HS, tạo cơ hội giúp HS có các trải nghiệm mới trong học tập.

5.2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

- Nhà trường còn thiếu thiết bị dạy học cho các chuyên đề STEM.

6. Thực hiện lồng ghép, tích hợp giáo dục đạo đức, lối sống; tổ chức hoạt động tập thể, hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp; tăng cường tổ chức và quản lý các hoạt động giáo dục kỹ năng sống; an toàn giao thông; công tác Đoàn, Đội trong nhà trường.

6.1. Kết quả đạt được

a) Công tác giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh

- Tổ chức thành công chuyên đề Đoàn đội cấp Thành phố “Tuổi trẻ tự hào Vững tin theo Đảng”

- 100% các lớp thực hiện đúng các tiết HDNG LL, HĐ trải nghiệm theo bản phối chương trình.

- Tổ chức các hoạt động văn nghệ, thể thao một cách thiết thực, khuyến khích sự tham gia chủ động, tự giác của học sinh vào các đợt thi đua chào mừng kỷ niệm ngày Lễ lớn trong năm như:

+ 100% các chi đội tham gia cuộc thi ảnh “Đất nước trọn niềm vui” mừng kỷ niệm 50 năm giải phóng miền Nam thống nhất đất nước.

+ 100% các Chi đội tham gia cuộc thi “Sách – người bạn đồng hành” mừng ngày Sách và Văn hóa đọc Việt Nam.

+ 100% các Chi đội tham gia cuộc thi “Mở rộng cánh cửa sáng tạo, nuôi dưỡng khát vọng tuổi trẻ”

+ 100 % các Chi đội tham gia cuộc thi viết bài với chủ đề “Những kỷ niệm sâu sắc về thầy cô và mái trường”.

+ Tổ chức thành công cuộc thi “Ấn tượng tài năng THCS Vĩnh Niệm”

- Thực hiện nghiêm túc các văn bản quy phạm pháp luật về công tác y tế trường học. Kịp thời tuyên truyền tới học sinh cách phòng tránh các dịch bệnh theo mùa đặc biệt bằng hình thức dán khuyến cáo trong lớp học, tuyên truyền trên hệ thống phát thanh măng non, chạy thông báo, tuyên truyền dưới cờ,...

- Làm tốt công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho học sinh: khám sức khỏe,...

+ Ra mắt CLB ước mơ xanh nhằm tuyên truyền, chăm sóc sức khỏe tâm thần cho học sinh.

- Duy trì hiệu quả phong trào “Đọc và làm theo báo Đội”

- Tham gia đồng diễn sân trường Ngày hội thiếu nhi vui khỏe – tiến bước lên đoàn.

- Xây dựng trường học an toàn theo các tiêu chí của Bộ GD-ĐT ban hành, phòng chống tai nạn thương tích, phòng chống cháy nổ, thiên tai, An toàn vệ sinh thực phẩm trong trường học. Không để xảy ra tai nạn thương tích, cháy nổ, thiên tai trong trường học.

- Triển khai tăng cường công tác giáo dục An toàn giao thông và triển khai



hoạt động hưởng ứng ngày thế giới tưởng niệm các nạn nhân tử vong vì tai nạn giao thông 2024 do Sở GD&ĐT Hải Phòng, Ủy ban ATGT thành phố phối hợp tổ chức qua CLB Phát thanh măng non, tổ chức đọc thông điệp và làm lễ tưởng niệm các nạn nhân tử vong vì tai nạn giao thông 2024 “Tưởng nhớ người đi - vì người ở lại”.

- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên và các em học sinh kí cam kết không buôn bán, vận chuyển, tàng trữ, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ, pháo và đèn trời trước, trong và sau Tết Nguyên đán Ất Tỵ 2025; cam kết không sử dụng bóng cười và cam kết chấp hành nghiêm chỉnh luật giao thông đường bộ.

- Công tác “*Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực*” và tham gia các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao. Tham gia các hoạt động tình nghĩa “*Vì đàn em thân yêu*”, ...

* Tổ chức tốt các hoạt động giáo dục truyền thống:

- Giáo dục truyền thống về Đảng, Bác Hồ, về quê hương, đất nước, về nhà trường qua hệ thống phát thanh măng non, bảng tin, Lễ chào cờ...

- Khai giảng năm học, tổ chức cho học sinh dâng hương tại Đền liệt sĩ quận Lê Chân, Lăng Phạm Tử Nghi.

- Tri ân các gia đình học sinh, cán bộ giáo viên thuộc diện chính sách nhân dịp ngày Thương binh Liệt sĩ 27/7.

- Tổ chức lễ chào cờ hàng tháng, biểu dương các lớp đạt kết quả thi đua tốt, tặng cờ xuất sắc cho lớp dẫn đầu và khen thưởng các học sinh đạt danh hiệu “Ba tốt” của tháng, học sinh đạt Thủ khoa, á khoa các Kỳ thi kiểm tra giữa và cuối kỳ.

* Tổ chức các hoạt động giáo dục bảo vệ môi trường:

- 100% các chi đội tham gia cuộc thi lớp học “Xanh – Sạch – Đẹp – An toàn – Thân thiện”.

- Hàng tháng, tổ chức cho học sinh lao động tổng vệ sinh toàn trường.

- Tuyên truyền cho học sinh qua việc dạy học lồng ghép các môn học: Ngữ văn, Giáo dục công dân, Sinh học...; qua Lễ chào cờ

* Giáo dục học sinh chấp hành luật giao thông và đảm bảo an toàn khi tham gia giao thông.

- Tổ chức cho 100% học sinh tham dự Lễ tưởng niệm các nạn nhân bị tai nạn giao thông.

- Chi đoàn cùng với đội học sinh xung kích tham gia giữ gìn trật tự ATGT trước cổng trường trong giờ vào học và tan trường.

- Kết hợp cùng Công an quận Lê Chân tổ chức buổi tuyên truyền pháp luật về ATGT.

- Tuyên truyền, giáo dục học sinh về ATGT qua việc dạy lồng ghép các môn học, qua Lễ chào cờ, phát thanh măng non.....

- Hưởng ứng các cuộc thi trực tuyến về an toàn giao thông.

b) Công tác đảm bảo an toàn trường học

- Ngay từ đầu năm học nhà trường đã chủ động xây dựng kế hoạch về công tác phòng chống tai nạn, thương tích và triển khai thực hiện tới toàn thể CB, GV, NV trong trường năm được và cùng phối hợp tham gia. Do đó toàn trường trong năm qua đã không bị xảy ra các vụ tai nạn gây thương tích gây hậu quả nặng cho CB, GV, NV và học sinh trong nhà trường.

- Đã tổ chức, phổ biến và quán triệt trong toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên về pháp Luật, Pháp Lệnh, Nghị định, Thông tư, Chỉ thị và các công văn hướng dẫn thực hiện công tác bảo vệ an ninh trong trường học nhằm tiếp tục tăng cường nhận thức về công tác an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội trong trường học cho CB, GV, NV và học sinh của nhà trường.

- Kết hợp với Công an quận Lê Chân tổ chức các buổi tuyên truyền về phòng cháy chữa cháy tới toàn thể CB, GV, NV, HS nhà trường.

- Thông qua các hoạt động tuyên truyền, các hoạt động tổ chức các chuyên đề, đã giúp CB, GV, NV có những kiến thức cơ bản và thiết thực, có thái độ đúng mực, có niềm tin và có hành vi, hoạt động chủ động nhằm bảo vệ an ninh trật tự trường học, phòng chống tệ nạn xã hội và ma túy, bảo đảm sự ổn định về an ninh trật tự, tạo điều kiện để nâng cao chất lượng chăm sóc và giáo dục trẻ trong nhà trường, góp phần quan trọng củng cố nền quốc phòng toàn dân và giữ vững ổn định chính trị - xã hội. Do vậy trong thời gian qua trên địa bàn của đơn vị không bị xảy ra các vụ việc gây mất an ninh trật tự như: trộm cắp tài sản, cháy nổ, đánh nhau... gây mất an toàn.

- Nhà trường đã tổ chức quán triệt, thực hiện nghiêm quy định của Chính phủ về việc cấm sản xuất, vận chuyển, buôn bán và sử dụng pháo nổ. Giáo dục, tuyên truyền mạnh mẽ trong CB, GV, NV, phụ huynh và các cháu về việc thực hiện Luật Giao thông đường bộ; Phối hợp ngăn chặn và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm (điều khiển xe máy không có giấy phép lái xe, chở quá số người quy định, uống rượu, bia trước khi lái xe, không đội mũ bảo hiểm khi ngồi trên xe máy tham gia giao thông, tham gia hoặc cõ vũ đua xe trái phép,...). Do vậy 100% CB, GV, NV toàn trường đều chấp hành tốt luật lệ ATGT khi tham gia giao thông trên đường và tích hợp lồng ghép giáo dục pháp luật ATGT cho các cháu trong các hoạt động học tập tại trường.

- Nhà trường đã tổ chức tốt công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, phòng chống ma túy, HIV/AIDS, các tệ nạn XH và công tác vệ sinh môi trường, vệ sinh trường học và công tác đảm bảo an toàn thực phẩm trong CB- GV- NV toàn trường. Tăng cường công tác phối hợp giữa cán bộ địa phương, nhân dân và đặc biệt là hội phụ huynh với nhà trường, không để tình trạng tham gia tụ tập đông người, gây rối trật tự công cộng và cùng phối hợp thực hiện công tác đảm bảo vệ sinh môi trường, vệ sinh cá nhân cho các cháu và đặc biệt là việc đảm bảo tuyệt đối về vệ sinh an toàn thực phẩm trong nhà trường.



c) Các chuyên đề, hoạt động ngoại khóa

CHUYÊN ĐỀ ĐOÀN ĐỘI				
TT	Tên/ nội dung	Cấp	Thời gian thực hiện	Đánh giá
1	Chuyên đề "Tuổi trẻ tự hào vững tin theo Đảng"	TP	22/1/2025	xuất sắc
2	Pha chế dung dịch theo nồng độ yêu cầu	Quận	24/10/2024	xuất sắc

STT	Các hoạt động đã tổ chức	Hình thức tổ chức	Số buổi	Số lượt HS tham gia
1	Đại hội Liên Đội	Hội trường	01 buổi	120 em
2	Lễ trưởng thành Đội	Hội trường	01 buổi	120 em
3	Đại hội cháu ngoan Bác Hồ	Các lớp	01 buổi	46 em
4	Lễ kết nạp Đoàn viên (Đ1)	Khối 9	01 buổi	50 em
5	Lễ kết nạp Đoàn viên (Đ2)	Khối 9	01 buổi	71 em
Tổng cộng			05	407

6.2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

- Một số HS chưa tích cực tham gia các hoạt động tập thể của lớp, trường.
- Trong năm học 2024 – 2025, nhà trường có 07 trường hợp HS vi phạm quy định về an toàn giao thông (không đội mũ bảo hiểm khi đi xe gắn máy) bị xử lý kỉ luật.

7. Kết quả thực hiện công tác Quản lý việc dạy thêm, học thêm

7.1. Kết quả thực hiện đạt được

- Thực hiện Thông tư 29/2024/TT-BGDĐT của Bộ giáo dục và Đào tạo ngày 30/12/2024. Nhà trường nghiêm túc thực hiện đúng nội dung thông tư dạy thêm, học thêm trong nhà trường không thu tiền của học sinh và chỉ dành cho các đối tượng học sinh đăng kí học thêm theo từng môn học như sau:

- Học sinh có kết quả học tập môn học cuối học kì liền kề ở mức chưa đạt;
- Học sinh được nhà trường lựa chọn để bồi dưỡng học sinh giỏi;
- Học sinh lớp cuối cấp tự nguyện đăng kí ôn thi tuyển sinh, ôn thi tốt nghiệp theo kế hoạch giáo dục của nhà trường.

- Nhà trường xây dựng kế hoạch tổ chức dạy thêm đối với từng môn học ở từng khối lớp.
- Xếp lớp, xếp thời khóa biểu và tổ chức dạy thêm, học thêm bảo đảm yêu cầu của Thông tư.
- Kế hoạch tổ chức dạy thêm, học thêm được công khai trên trang thông tin điện tử và niêm yết tại nhà trường.

7.2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

- Còn gặp khó khăn trong việc bố trí đủ nguồn lực (cơ sở vật chất, chi trả giờ dạy vượt định mức cho giáo viên theo quy định) để tổ chức các lớp dạy thêm miễn phí cho tất cả các đối tượng học sinh đủ điều kiện, đặc biệt là ôn thi cuối cấp cho học sinh.

8. Tình hình thực hiện chuyển đổi số trong các đơn vị: Tăng cường điều kiện đảm bảo và sử dụng hiệu quả công nghệ thông tin trong quản lý, tình hình sử dụng phần mềm quản lý chuyên môn điện tử thí điểm trong các nhà trường; các giải pháp chuyển đổi số của đơn vị trong công tác chuyên môn.

8.1. Kết quả thực hiện đạt được

a) Cơ sở vật chất, hạ tầng CNTT, hệ thống bảo mật, an toàn – an ninh mạng

- Số phòng học thực hành tin học: 02 phòng (30 máy tính có kết nối internet).
- Số máy tính có kết nối mạng Internet: 15 máy, trong đó có 06 máy tại phòng đọc học sinh.
- Thiết bị phục vụ văn phòng: 09 máy in, 03 máy photocopy, 01 máy scan.
- 23/23 phòng học được trang bị ti vi hoặc máy chiếu.
- Hệ thống camera an ninh và loa được lắp đặt tại 23/23 phòng học, khu vực hành lang, sân trường, cổng trường.
- Sân khấu và Hội trường đều được trang bị 01 bộ thiết bị (màn hình led, loa, mic) phục vụ các buổi sinh hoạt, học tập, hội nghị, hội thảo.
- Hiện trạng kỹ thuật các thiết bị: sử dụng đảm bảo.
- Phương án bảo mật, bảo đảm an toàn an ninh thông tin: Trường có 01 ổ đĩa để lưu trữ các tài liệu của nhà trường.

b) Củng cố hệ thống kết nối mạng Internet trong nhà trường

- Hệ thống kết nối Internet được kết nối rộng khắp các phòng học, phòng chức năng của nhà trường.
- Thiết bị phát wifi đảm bảo ổn định phục vụ CB, GV, NV sử dụng khai thác hiệu quả Internet trong công tác quản lý và giảng dạy.



c) Khai thác địa chỉ website của ngành và truy cập website của trường

- Thực hiện rà soát, hoàn thiện các thông tin của nhà trường (lớp, đội ngũ, học sinh) năm học 2024 – 2025 trên CSDL ngành.

- Nghiêm túc thực hiện báo cáo định kỳ theo quy định trực tiếp trên hệ thống CSDL.

- Các bộ phận trong nhà trường thường xuyên truy cập, khai thác và trao đổi thông tin qua hệ thống quản lý văn bản, email của Phòng GD&ĐT, qua Website của trường và thu thập thông tin trên Internet phục vụ công việc.

- Thành lập Ban quản lý và điều hành Website, Fanpage nhà trường. Phân công công việc cụ thể cho các thành viên phụ trách các mảng thông tin trên Website, Fanpage và thường xuyên cập nhật nội dung. Khuyến khích các thầy cô giáo trong trường có khả năng, năng lực cùng tham gia vào công tác viết bài tin, và đăng tải lên Website, Fanpage của nhà trường.

- Qua trang Website của trường, giáo viên cũng đã tích cực truy cập, chia sẻ bài giảng và các tư liệu trong quá trình dạy học.

- Số liệu cụ thể:

Tên Website: thcsvinhniem.haiphong.edu.vn

Tên Fanpage: THCS Vĩnh Niệm – Quận Lê Chân – Thành phố Hải Phòng.

WEBSITE			FANPAGE		
Số bài viết của CB,GV,H S nhà trường	Số tin bài chuyên tiếp, chia sẻ	Số lượt người quan tâm, theo dõi	Số bài viết của CB,GV,H S nhà trường	Số tin bài chuyên tiếp, chia sẻ	Số lượt người quan tâm, theo dõi
176	176	4005	174	640	2800

LOA TRUYỀN THANH		SỐ LƯỢNG PANO, ÁP PHÍCH, KHẨU HIỆU	CÁC HOẠT ĐỘNG KHÁC
Số lượng tin bài	Số lượt phát		
45	183	16	1016

d) Ứng dụng CNTT trong dạy học

- Nhà trường luôn chú trọng việc ứng dụng CNTT và các kỹ thuật dạy học

tiên, các phần mềm, các phương pháp dạy học theo định hướng phát triển năng lực HS trong quá trình dạy, học và quản lý.

- Nhà trường đã sử dụng các thiết bị, đồ dùng dạy học một cách khoa học. Các thiết bị, đồ dùng dạy học được sử dụng triệt để và đầy đủ theo phân phối chương trình của các bộ môn và phối hợp cùng với thiết bị của các lớp.
 - Tổ chức tốt phong trào GV tự làm đồ dùng dạy học.
 - Hàng tháng BGH kiểm tra thường xuyên, đột xuất việc sử dụng hiệu quả thiết bị, đồ dùng dạy học và ứng dụng CNTT của GV thông qua giờ dạy, sổ đăng kí mượn đồ dùng,...
 - Tổng số giáo viên : 100% (44 đ/c)
 - + Sử dụng thiết bị dạy học: 44/44 đ/c
 - + Ứng dụng CNTT: 44/44 đ/c
 - Tổng số tiết học ứng dụng CNTT: 469 tiết
 - Các hoạt động khác: Các hoạt động đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong nhà trường: CB, GV tự soạn giáo án điện tử, cập nhật thường xuyên các phần mềm mới, vào mạng khai thác thông tin, tư liệu để phục vụ việc giảng dạy, quản lý.
 - Triển khai sử dụng phần mềm quản lý chuyên môn, thường xuyên kiểm tra tiến độ cập nhật giáo án của GV lên phần mềm.
 - Bài dạy có sử dụng đồ dùng dạy học hoặc ứng dụng CNTT học sinh rất thích thú, tích cực học tập, ghi nhớ bài nhanh hơn. Trong công tác quản lý, Phổ cập giáo dục, quản lý điểm, công tác kế toán, việc ứng dụng CNTT tiết kiệm thời gian, mang lại hiệu quả cao.
- e) *Ứng dụng CNTT trong điều hành và quản lý*
- Ứng dụng CNTT trong tổ chức các cuộc họp, hội thảo, sinh hoạt chuyên môn.
 - Ứng dụng CNTT trong việc lưu trữ hồ sơ, sắp xếp hồ sơ: Sử dụng hệ thống CSDL ngành phục vụ quản lý thông tin học sinh, thông tin CB, GV, NV, quản lý điểm, quản lý thi; thực hiện các loại báo cáo về chất lượng học sinh; thực hiện thông tin liên lạc với PHHS; liên lạc với các bộ phận, cá nhân trong nhà trường.
 - Triển khai hệ thống QLCM quản lý kế hoạch tổ, nhóm chuyên môn, kế hoạch giáo viên, kế hoạch bài dạy của giáo viên.
 - Thực hiện quản lý hồ sơ giáo viên qua hệ thống QLCB và đánh giá giáo viên qua hệ thống TEMIS.
 - Các đồng chí trong BGH, bộ phận kế toán, văn phòng sử dụng chung hệ thống email của nhà trường để tiếp nhận công việc và điều hành công việc theo lĩnh vực mình quản lý.
 - Thường xuyên kiểm tra và đánh giá việc ứng dụng CNTT toàn đơn vị.

Ban ứng dụng CNTT cũng đã thực hiện kiểm tra giám sát việc sử dụng hệ thống CSDL, QLCM của giáo viên, định kỳ báo cáo tình hình kịp thời trước hội đồng sư phạm.

f) Tập huấn, bồi dưỡng về CNTT cho giáo viên, cán bộ quản lý

- Tăng cường công tác tập huấn, bồi dưỡng nâng cao trình độ Tin học cho giáo viên, nhân viên trong nhà trường:

+ Tổ chức tập huấn nội dung nghị định 30/2020 ND-CP ngày 05/3/2020 nghị định về công tác văn thư. Đến nay cơ bản các giáo viên đã biết cách soạn thảo văn bản hành chính.

+ Tạo điều kiện cho GV tham gia các lớp tập huấn về CNTT do Phòng GD&ĐT, Sở GD&ĐT tổ chức.

g) Sử dụng phần mềm quản lý chuyên môn điện tử thí điểm trong các nhà trường

- Tham gia tập huấn cho cán bộ, quản lý, giáo viên về cách sử dụng phần mềm.

- Thường xuyên giám sát, hỗ trợ giáo viên trong quá trình triển khai

8.2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

- Một số giáo viên còn hạn chế trong kỹ năng thiết kế soạn bài giảng trình chiếu, dẫn đến hiệu quả chưa cao khi sử dụng bài giảng trong dạy học.

- Hoạt động của các thành viên trong Ban ứng dụng CNTT chưa phát huy được hiệu quả trong những nhiệm vụ được phân công, do vậy tài nguyên trên website của nhà trường còn chưa đa dạng.

IV. Đánh giá chung

- Thuận lợi:

+ Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo sát sao của Phòng Giáo dục và Đào tạo quận, chính quyền địa phương.

+ Đội ngũ giáo viên nhiệt tình, tâm huyết với nghề, có trình độ chuyên môn vững vàng. Luôn học hỏi để từng bước hoàn thiện nhiệm vụ được giao.

+ Ban đại diện cha mẹ học sinh, phụ huynh học sinh quan tâm và ủng hộ đến việc thực hiện chương trình giáo dục 2018.

+ Cơ sở vật chất tương đối đầy đủ phục vụ cơ bản cho việc dạy học chương trình GDPT 2018.

- Khó khăn: HS với trình độ nhận thức khác nhau, gia đình có hoàn cảnh khác nhau nên trình độ nhận thức không đồng đều, GV rất vất vả khi truyền đạt kiến thức theo chương trình mới cho các em.

Phần II

**PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU
NĂM HỌC 2025 – 2026**

Phương hướng

Thực hiện tốt các nhiệm vụ chuyên môn và chính trị của nhà trường.

Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Tiếp tục đẩy mạnh công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, giáo dục học sinh yếu kém.

Đổi mới công tác quản lý. Tăng cường nề nếp kỷ cương trong nhà

Làm tốt công tác xã hội hóa giáo dục, tham mưu chỉ đạo có hiệu quả các hoạt động của hội đồng giáo dục, hội khuyến học các cấp, hội cha mẹ học sinh trường và thực hiện tốt quy chế dân chủ trong trường học.

Tăng cường sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn, công tác thanh tra kiểm tra định thức kiểm tra chuyên đề hoặc kiểm tra toàn diện nhằm đánh giá đúng năng lực đội ngũ giáo viên trong nhà trường

- Đẩy mạnh việc dạy học Tiếng Anh và Tin học. Ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý và giảng dạy

- Tiếp tục đổi mới công tác khảo thí, kiểm tra, đánh giá học sinh, phản ánh chất lượng học sinh.

- Cùng cố kết quả phổ cập giáo dục bậc trung học cơ sở, thực hiện phổ cập trung học và nghề đảm bảo vững chắc 2 tiêu chí: Huy động và hiệu quả.

- Tăng cường bổ sung trang thiết bị cơ sở vật chất.

II. Nhiệm vụ trọng tâm đối với giáo dục trung học năm học 2025-2026

1. Tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong công tác quản lý.
2. Thực hiện hiệu quả chương trình giáo dục phổ thông.
3. Nâng cao chất lượng, chuẩn hóa đội ngũ giáo viên, nhân viên và cán bộ quản lý.
4. Thu hút và sử dụng hiệu quả các nguồn lực đầu tư cho giáo dục.
5. Tăng cường công tác chính trị, tư tưởng, giáo dục quốc phòng an ninh.
6. Tăng cường công tác giáo dục thể chất, bảo đảm an toàn trường học.
7. Đẩy mạnh ứng dụng CNTT, chuyển đổi số.
8. Tăng cường công tác kiểm tra nội bộ.
9. Tích cực tham gia các phong trào thi đua trong toàn ngành
10. Tăng cường công tác truyền thông giáo dục

IV. KẾT QUẢ VỀ TÀI CHÍNH

(Có văn bản riêng)



V. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

1. Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường bảo đảm sử dụng hiệu quả đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

1.1. Đối với các lớp thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông

a. Đối với môn Khoa học tự nhiên

- Phân công giáo viên dạy học môn học đảm bảo yêu cầu phù hợp với năng lực chuyên môn của giáo viên.

- Bố trí thời gian dạy học linh hoạt phù hợp với điều kiện giáo viên và cơ sở vật chất của nhà trường, không bắt buộc phải bố trí số tiết dạy học của các môn học đều ở tất cả các tuần, sắp xếp thời khoá biểu phù hợp cho cả năm học hoặc ít nhất trong từng học kỳ, bảo đảm số tiết/tuần theo quy định dành cho mỗi giáo viên.

b. Đối với Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp

- Triển khai chương trình hoạt động trải nghiệm (HĐTN), hướng nghiệp đáp ứng yêu cầu của Chương trình giáo dục phổ thông (GDPT) 2018. Đầu năm học nhà trường thành lập một tổ chuyên môn tham gia xây dựng kế hoạch giáo dục HĐTN, hướng nghiệp năm học. Ưu tiên phân công giáo viên đảm nhận các nội dung phù hợp với chuyên môn của giáo viên; giáo viên đảm nhận nội dung nào được thể hiện trên Kế hoạch giáo dục và được tính giờ thực hiện đối với nội dung đó theo phân phối chương trình (không trùng với nhiệm vụ của giáo viên chủ nhiệm theo quy định hiện hành).

- Các khối lớp, GV bộ môn phải xây dựng kế hoạch trải nghiệm, hướng nghiệp thực tế cụ thể trình hiệu trưởng phê duyệt. Từ đó phân phối khung thời gian thực hiện chương trình cho phù hợp, tạo điều kiện huy động sự tham gia của nhiều lực lượng giáo dục trong tổ chức thực hiện chương trình.

- Xây dựng Kế hoạch giáo dục trong đó xác định cụ thể nội dung hoạt động và thời lượng thực hiện theo từng loại hình hoạt động với quy mô tổ chức khác nhau giữa các tuần; phân định rõ thời lượng dành cho hoạt động chào cờ đầu tuần, sinh hoạt lớp và các hoạt động giáo dục tập thể khác nhau của nhà trường bảo đảm không trùng với thời lượng thực hiện các nội dung theo chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

- Xây dựng một số tổ nhóm (mỗi nhóm chọn ít nhất 01 môn học), vừa đáp ứng nhu cầu của học sinh vừa bảo đảm phù hợp với điều kiện về đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học của nhà trường, dựa trên kết quả khảo sát nhu cầu học tập của học sinh và đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học. Tăng cường công tác tư vấn hướng nghiệp giúp học sinh lựa chọn môn học tự chọn phù hợp.

- Trong quá trình tổ chức thực hiện, các tổ nhóm tăng cường sinh hoạt chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học, tổ chức các hội thảo, tọa đàm trao đổi về tổ chức dạy học theo Chương trình GDPT, đánh giá, rút kinh nghiệm trong

nạn xã hội; giáo dục môi trường, giáo dục an toàn giao thông, văn hoá giao thông, giáo dục phòng chống tham nhũng, giáo dục kỹ năng sống, giáo dục quyền con người, giáo dục tăng cường năng lực số, chuyển đổi số, giáo dục chuyển đổi hành vi về xây dựng gia đình, giáo dục phòng chống tệ nạn xã hội, AIDS, ma túy, mại dâm, chú trọng tuyên truyền, giáo dục chủ quyền Quốc gia về biên giới, biển đảo, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, không sử dụng đồ nhựa dùng một lần, đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên, ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng chống giảm nhẹ thiên tai, phòng chống xâm hại tình dục bạo lực học đường và gia đình trong các bài học môn học phù hợp.

1.4. Tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 1076/QĐ-TTg ngày 17/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án tổng thể phát triển giáo dục thể chất và thể thao trường học giai đoạn 2016-2020 và định hướng năm 2025.

- Đẩy mạnh các hoạt động thể thao học sinh gắn kết với nội dung môn học giáo dục thể chất thuộc Chương trình GDPT 2018. Xây dựng Kế hoạch bồi dưỡng học sinh có năng khiếu về các môn thi đấu Hội khoẻ Phù Đổng để tham gia thi thể dục thể thao các cấp.

- Hướng dẫn học sinh ôn luyện bài thể dục giữa giờ và bài thể dục chống mệt mỏi theo quy định. Đổi mới các bài tập như nhảy dân vũ, nhày tự do để phù hợp lứa tuổi, sở thích điều kiện CSVC thực hiện của nhà trường.

- Thực hiện nghiêm túc phân phối chương trình, bảo đảm các điều kiện cần thiết để dạy và học bộ môn thể dục, mua sắm thêm dụng cụ thể dục thể thao, cải tạo làm mới sân tập thể dục.

1.5. Thực hiện hiệu quả nhiệm vụ giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật; triển khai mô hình giáo dục từ xa cho học khuyết tật không có điều kiện đến trường dựa trên công nghệ thông tin và truyền thông phù hợp với điều kiện của nhà trường.

Luôn mở cửa đón nhận HS có nhu cầu hòa nhập; tạo điều kiện tốt nhất cho HS khuyết tật đến trường theo Thông tư số 03/2018/TT-BGDĐT ngày 29/01/2018 của Bộ GD&ĐT quy định về giáo dục hòa nhập đối với trẻ khuyết tật.

1.6. Nâng cao hiệu quả thực hiện các chuyên đề, hội thảo, sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn để thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ năm học một cách linh hoạt.

Tăng cường sinh hoạt chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học, tổ chức các hội thảo, tọa đàm trao đổi về tổ chức dạy học theo Chương trình GDPT; đánh giá rút kinh nghiệm trong quá trình dạy học và điều chỉnh kịp thời kế hoạch dạy học với thực tế nhà trường, chủ động ứng phó với các tình huống dịch bệnh và các tình huống bất thường khác; tăng cường huy động, trao đổi, phối hợp giáo viên trong quận để sử dụng hiệu quả đội ngũ giáo viên hiện có.

2. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức dạy học

a. Xây dựng kế hoạch bài dạy (giáo án)

- Đảm bảo các yêu cầu về phương pháp dạy học, kỹ thuật dạy học, thiết bị dạy học và học liệu, phương án kiểm tra, đánh giá trong quá trình dạy học.

- Tiến trình dạy học mỗi bài học được xây dựng phải đảm bảo các hoạt động học với mục tiêu, nội dung, sản phẩm học tập và cách thức thực hiện linh hoạt để giao nhiệm vụ cho HS hướng thực tiễn trong lớp học cũng như khi các em về nhà và ra xã hội.

- Trong kế hoạch bài dạy đưa ra những hoạt động tăng cường việc cho HS tự nghiên cứu SGK và tài liệu tham khảo, khai thác thông tin trên Internet, để tiếp nhận và vận dụng kiến thức, dành nhiều thời gian trên lớp để tổ chức cho HS báo cáo, thuyết trình, thảo luận, luyện tập, thực hành, kết quả học tập của mình.

- Xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện tốt nhiệm vụ giáo dục hoà nhập cho HS chậm phát triển về trí tuệ trong kế hoạch giáo dục.

- Nghiêm túc thực hiện các tiết dạy tự chọn theo đúng hướng dẫn của Sở GD&ĐT. Có kế hoạch dạy tự chọn, và các tiết dạy phải được thể hiện ở bảng phân công lao động, thời khoá biểu, ghi nhận xét trong sổ đầu bài của lớp học.

- Triển khai đầy đủ, có chất lượng nội dung giáo dục địa phương quy định trong chương trình hiện hành.

- Đối với môn Lịch sử: Tăng cường khai thác và sử dụng các nguồn sử liệu khác nhau để tái hiện, phục dựng lịch sử một cách khoa học, khách quan, chân thực; đồng thời gắn với hoạt động thực hành, thực tiễn nhằm phát triển năng lực, phẩm chất cho học sinh trong giảng dạy môn Lịch sử.

- Đối với môn Ngữ văn: Thực hiện tốt yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học môn Ngữ văn theo hướng dẫn tại Công văn số 3175/BGDĐT-GDTrH ngày 21/7/2022 về hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá môn Ngữ văn ở trường phổ thông.

b. Khuyến khích tổ chức, thu hút HS tham gia các hoạt động văn hoá - văn nghệ, thể dục - thể thao trên cơ sở tự nguyện phù hợp với tâm sinh lý và nội dung học tập của học sinh THCS, tăng cường giao lưu, hợp tác nhằm thúc đẩy học sinh hứng thú học tập, bổ sung hiểu biết về các giá trị văn hoá truyền thống dân tộc và tinh hoa văn hoá thế giới. Tiếp tục thực hiện tốt việc sử dụng di sản văn hoá trong dạy học một số môn học phù hợp.

Tạo điều kiện phù hợp nhất để các em còn được mở rộng các mối quan hệ, giao lưu kết bạn nhiều hơn, xây dựng tinh thần đoàn kết tập thể, giúp các em gần gũi, biết chia sẻ, động viên cũng tiên bộ,c. Thực hiện các nhiệm vụ chuyên đổi số trong nhiệm vụ dạy và học (bao gồm ứng dụng công nghệ trong lớp học, ứng dụng công nghệ trong phương pháp dạy học và ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý giáo dục, thực hiện quản lý hồ sơ của nhà trường. giáo viên bằng hồ sơ điện tử).

- Thực hiện chuyển đổi số trong quản lý giáo dục và chuyển đổi số trong dạy, học, kiểm tra, đánh giá. Trong quản lý giáo dục bao gồm số hóa thông tin quản lý, tạo ra những hệ thống cơ sở dữ liệu (CSDL) lớn liên thông, triển khai các dịch vụ công trực tuyến, ứng dụng Công nghệ 4.0 để quản lý, điều hành, dự báo, hỗ trợ một cách nhanh chóng, chính xác. Trong dạy, học, kiểm tra, đánh giá gồm số hóa học liệu (bài giảng điện tử, kho bài giảng E-learning, ngân hàng câu hỏi trắc nghiệm).

3. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá

a. Nội dung đánh giá

Thực hiện việc đánh giá học sinh trung học cơ sở theo quy định; xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá phù hợp với kế hoạch dạy học; không kiểm tra, đánh giá vượt quá yêu cầu cần đạt hoặc mức độ cần đạt của chương trình GDPT; đối với Chương trình GDPT 2006, không kiểm tra, đánh giá đối với các nội dung tinh giản theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT.

b. Phương pháp và hình thức đánh giá

- Đa dạng hóa hình thức, phương pháp KT&ĐG theo hướng chú trọng đánh giá thường xuyên cả phẩm chất và năng lực của HS. Chú trọng đánh giá quá trình: đánh giá trên lớp, đánh giá bằng hồ sơ, đánh giá bằng nhận xét; tăng cường hình thức đánh giá thông qua sản phẩm dự án; bài thuyết trình. Các hình thức KT&ĐG đều hướng tới phát triển năng lực của HS; coi trọng đánh giá để giúp đỡ HS về phương pháp học tập, động viên sự cố gắng, hứng thú học tập của HS trong quá trình dạy học. Việc KT&ĐG không chỉ là việc xem HS học được cái gì mà quan trọng hơn là biết HS học như thế nào, có biết vận dụng không; kết hợp kết quả đánh giá trong quá trình giáo dục và đánh giá tổng kết cuối kỳ, cuối năm học.

- Kết hợp đánh giá của GV với tự đánh giá của HS; góp ý lẫn nhau của HS; đánh giá của cha mẹ HS và cộng đồng. Giáo viên nhận xét đánh giá học sinh bằng văn bản.

- Kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển năng lực học sinh phải đảm bảo tính khách quan, công bằng.

- Tổ chức chặt chẽ, đúng qui chế ở các khâu ra đề, coi, chấm, nhận xét, đánh giá HS; đảm bảo thực chất, khách quan trung thực, đánh giá đúng năng lực và sự tiến bộ của HS.

- Thực hiện nghiêm túc việc xây dựng đề kiểm tra theo ma trận với mức độ: Nhận biết, thông hiểu, vận dụng và vận dụng cao.

- Đảm bảo đủ cơ số điểm theo quy định, các bài kiểm tra định kì phải được tổ chức đúng thời điểm trong kế hoạch dạy học, ôn tập cho HS trước khi kiểm tra. Việc vào điểm, tinh điểm, sửa điểm của HS theo quy chế.

- DMKT&ĐG theo định hướng phát triển năng lực HS

+ Chủ động xây dựng ma trận đề kiểm tra kết hợp giữa hình thức trắc

nghiệm tự luận với trắc nghiệm khách quan, giữa kiểm tra lý thuyết và kiểm tra thực hành đảm bảo chuẩn kiến thức kỹ năng, đảm bảo tính vừa sức, phân loại học sinh.

- Tiếp tục nâng cao yêu cầu vận dụng kiến thức liên môn vào thực tiễn, đối với các môn KHXH và Nhân văn cần tăng cường ra các câu hỏi mới gắn với thời sự quê hương, đất nước để HS được bày tỏ chính kiến của mình về các vấn đề kinh tế, chính trị, xã hội.

+ Bồi dưỡng kỹ năng ra đề tại nhóm chuyên môn. Đề phải đó ma trận, đề, đáp án biểu điểm rõ ràng. Nội dung đề phải tăng mức độ thông hiểu và vận dụng, đảm bảo đủ mức độ nhận biết. Hạn chế việc ra đề có câu hỏi ghi nhớ kiến thức một cách máy móc.

+ Nâng cao chất lượng kiểm tra, thi bốn kỹ năng nghe, nói, đọc, viết và triển khai phần tự luận trong các bài kiểm tra viết, vận dụng định dạng đề thi tiếng Anh đối với HS chương trình tiếng Anh mới.

- Tăng cường ra câu hỏi theo định hướng phát triển năng lực HS để bổ sung thư viện câu hỏi. Tăng cường xây dựng “nguồn học liệu mở”. GV, HS tăng cường diễn đàn trên trường học kết nối về ĐMKTDG theo định hướng phát triển năng lực HS.

- Bài kiểm tra phải có lời phê, nhận xét đánh giá bài làm của HS, động viên sự tiến bộ của HS. GV cho điểm đảm bảo chính xác, khách quan công bằng.

+ Việc chấm điểm kiểm tra thường xuyên kết hợp giữa đánh giá kết quả bài làm với việc theo dõi tiến bộ của HS. Nếu kết quả bài kiểm giữa kỳ không phù hợp với nhận xét trong quá trình học, giáo viên tìm hiểu rõ nguyên nhân, báo cáo BGH thấy hợp lý có thể cho kiểm tra lại.

+ Bài kiểm tra khảo sát đầu năm, giữa kì, cuối kì được chấm chung tại trường. Kết quả công khai bảng tin chung toàn trường. Thông báo cho PHHS biết một cách kịp thời. Giao khoản chỉ tiêu chất lượng đến từng GV và HS.

+ Trong Kế hoạch dạy học của GV phải thể hiện phần nhận xét, rút kinh nghiệm qua việc trả bài cho HS để điều chỉnh cách dạy cho phù hợp.

- Tháng 11, tháng 3 kiểm tra đánh giá chất lượng DT-HT

- Tháng 1,2,4,5 kiểm tra chất lượng lớp 9 (đề thi theo dạng đề thi vào 10).

- Khuyến khích xây dựng ngân hàng câu hỏi, ngân hàng đề kiểm tra.

- Đối với các môn học, hoạt động giáo dục đánh giá bằng nhận xét, khuyến khích thực hiện việc kiểm tra, đánh giá chính xác kết quả học tập về tình trung thực, khách quan, công bằng. Đối với môn Ngữ văn, thực hiện kiểm tra, đánh giá theo Công văn số 3175/BGDĐT-GDTrH ngày 21/7/2022 của BGD&ĐT đối với khối 6,7,8 và khuyến khích vận dụng kiểm tra đánh giá theo Công văn này đối với khối 9. Đối với môn Lịch sử tăng cường các câu hỏi nhằm khai thác, sử dụng các nguồn sử liệu, tranh ảnh, lược đồ, câu hỏi mô tạo điều

kiện cho học sinh tự biểu đạt chính kiến của bản thân về các vấn đề lịch sử, hưởng tới danh giá phẩm chất và năng lực học sinh, khắc phục tình trạng ghi nhớ sự kiện một cách máy móc,

c. Chuẩn bị tốt các điều kiện để sẵn sàng thực hiện kiểm tra, đánh giá theo qui định Thông tư số 22/2021/TT-BGD ngày 20//2021 của Bộ trưởng BGDĐT quy định về đánh giá học sinh THCS và THPT, học sinh chưa đủ điều kiện lên lớp có quyền được đánh giá lại đối với các môn học chưa đạt yêu cầu theo quy định tại Điều 14. Trường hợp HS không có nguyện vọng được đánh giá lại tất cả các môn học chưa đạt yêu cầu thì nhà trường có thể cho học sinh được lựa chọn số môn học để được đánh giá lại và sử dụng kết quả đánh giá lại để xét lên lớp theo quy định tại Điều 12 của Thông tư này.

d. Xây dựng phương án sẵn sàng học và tổ chức kiểm tra, đánh giá theo hình thức trực tuyến theo quy định, bảo đảm chất lượng, chính xác, hiệu quả, công bằng, khách quan, trung thực, đánh giá đúng năng lực của học sinh.

- Phối hợp với các bên cung cấp dịch vụ như VNPT, onluyen... để thực hiện việc kiểm tra, đánh giá trực tuyến.

4. Nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng

Phân luồng cho HS cuối cấp là nhiệm vụ trọng tâm trong hoạt động hướng nghiệp. Tích hợp giữa HGDH và giáo dục ngoài giờ lên lớp (GDNGLL). Thời lượng hoạt động hướng nghiệp cho HS lớp 9 đúng chương trình qui định của BGD&ĐT. Đa dạng hoá hình thức cho phù hợp và thiết thực trong việc tổ chức HGDH vào chủ điểm tháng 9 và tháng 3 của năm học. Tiếp tục đẩy mạnh triển khai thực hiện học STEM trong trường theo hướng dẫn của các cấp.

5. Tham gia tổ chức các kì thi, cuộc thi

a. Công tác giáo viên dạy giỏi

Nâng cao chất lượng và số lượng giải trong các cuộc thi do SGD và PGD tổ chức như thi GVCN giỏi. GV giỏi các cấp, thầy cô trong mắt em, hình ảnh người thầy trong cuộc sống.

Khích lệ cán bộ, giáo viên viết sáng kiến, nghiên cứu khoa học, hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học kỹ thuật.

b. Công tác học sinh giỏi

- Nhà trường có chương trình, kế hoạch hội thảo nâng cao chất lượng HSG theo chỉ đạo công tác thi chọn HSG của Sở GD&ĐT, Phòng GD&ĐT quận Lê Chân. Đây là công tác mũi nhọn.

- Thi HSG cấp trường để chọn đội tuyển tham gia HSG các cấp.

- Thi trực tuyến, hội nhập do các công ty giáo dục tổ chức,- Thi các cuộc thi do ngành phối hợp. Tổ chức ngày hội giáo dục STEM các môn học qua hoạt động của các câu lạc bộ, hội thảo chuyên đề cấp trường, tham gia tích cực vào

hội thảo, chuyên đề cấp quận và thành phố theo định hướng phát triển năng lực của HS.

c. Cuộc thi KHKT

Khuyến khích học sinh nghiên cứu, sáng tạo khoa học, công nghệ, kỹ thuật, vận dụng kiến thức đã học vào giải quyết những vấn đề thực tiễn cuộc sống.

d. Các cuộc thi giao lưu, hội nhập, năng khiếu

Khuyến khích GV tổ chức cho HS tham gia hội thi năng khiếu, các hoạt động giao lưu, hoạt động trải nghiệm, phát huy được sự chủ động và sáng tạo của HS, góp phần phát triển năng lực HS trên cơ sở tự nguyện của phụ huynh và học sinh, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý và nội dung học tập của HS trung học cơ sở.

Tăng cường tình giao lưu, hợp tác nhằm thúc đẩy học sinh hứng thú học tập, rèn luyện kỹ năng sống, bổ sung hiểu biết về các giá trị văn hoá truyền thống dân tộc và tinh hoa văn hoá văn hoá thế giới.



Bùi Tô Nhân

